IslamHouse.com

Ba Nguyên Bản Chính Cùng Với Bằng Chứng, Tiếp Theo Là Điều Kiện, Nền Tảng & Điều Bắt Buộc Của Salah & Bốn Nguyên Tắc Cơ Bản



Mohammed bin Abdoel-Wahhab

Ba Nguyên Bản Chính Cùng Với Bằng Chứng, Tiếp Theo Là Điều Kiện, Nền Tảng & Điều Bắt Buộc Của Solah & Bốn Nguyên Tắc Cơ Bản

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامي]

Shaikh Al-Islam Muhammad bin Abdul Wahhaab

Dịch Thuật: Ibn Ysa

2013 - 1434

IslamHouse.com

الأصول الثلاثة وأدلتها ويليها شروط الصلاة وواجباتها وأركانها والقواعد الأربع

« باللغة الفيتنامية »

شيخ الإسلام محمد بن عبد الوهاب

ترجمة: محمد زين بن عيسى

2013 - 1434

IslamHouse.com



Lời Mở Đầu

الحمد لله رب العالمين، والصلاة والسلام على نبينا محمد وعلـــى آله وصحبه ومن اهتدى بهديه إلى يوم الدين أما بعد:

Tạ ơn Allah Đấng Chúa Tể của vũ trụ, cầu xin phúc lành và bình an cho Nabi Muhammad, cho dòng dõi và bằng hữu của Người và cho những ai đi theo sự hướng dẫn của họ cho đến ngày tận thế Amma Ba'd:

Quả thật, vấn đề làm cho người Muslim luôn quan tâm, luôn ra sức học hỏi và bảo vệ đó là những vấn đề liên quan đến "Đức Tin & Căn Nguyên Thờ Phụng" nhằm có được một niềm tin lành mạnh, vững chắc để rồi hai yếu tố cơ bản này sẽ theo họ vào mộ phần và giúp đỡ họ vào ngày sau.

Allah đã rộng lượng ban cho cộng đồng Islam và người Muslim những nhà học giả Ulama họ như những ngọn đèn chiếu sáng soi sáng đường đi, họ đã giải thích rõ ràng đâu là điều bắt buộc và đâu là điều bị cấm, những gì có hại và có lợi một cách thật tỉ mỉ thật cặn kẻ. Cầu xin Allah ban nhiều phần thưởng tốt đẹp cho những gì họ đã cống hiến cho Islam.

Vị học giả nổi tiếng trong số Ulama có Shaikh Al-Islam Imam Muhammad bin Abdul Wahhaab, ông là tấm gương sáng cho mọi người noi theo. Cầu xin Allah hãy hào phóng ban cho Imam những phần thưởng quí báo, hãy ban cho Imam được vào thiên đàng không cần tính toán. Imam đã tích cực giải thích rồi phân tích chân lý bằng những bằng

chứng xác thực, ông đã đấu tranh bằng ngòi viết, bằng lời nói kể cả thể xác làm cho Allah hài lòng, Ngài đã ban cho sự cứu rỗi cho những cộng đồng lầm đường lạc lối, ngu muội đến với ánh sáng của kiến thức và đức tin.

Quyển sách trước mặt chúng ta đây bao gồm ba vấn đề chính do chính Imam viết đó là: "**Ba Nguyên Bản Chính Cùng Với Bằng Chứng, Tiếp Theo Là Điều Kiện, Nền Tảng & Điều Bắt Buộc Của Solah Và Cuối Cùng Là Bốn Nguyên Tắc Cơ Bản.**"

Những vấn đề này là những vấn đề rất quan trọng liên quan đến nền tảng cơ bản đức tin và sự tôn thờ, đây là những điều bắt buộc tất cả mỗi người Muslim phải học hỏi và làm theo, đồng thời khuyến cáo điều đã bị hiểu nhầm của người đa thần rằng: sự tổ hợp với Allah chỉ có trong việc tạo hóa mà thôi. Đó là điều sai lầm mà quyển sách nhỏ này sẽ phân tích sự sai lầm của họ và đáp lại họ thông qua những bằng chứng trong Thiên Kinh Qur'an và Sunnah của Thiên Sứ ﷺ.

Quyển sách này sáng tác dành cho người mới bắt đầu họ hỏi về Islam cho nên lối văn thật dễ hiểu thật ngắn ngọn nhưng rất có lợi ích không thể gây khó hiểu cho bất cứ ai kể cả là trẻ em.

Với tầm quan trọng đó nên trên Bộ Vụ Ấn Định, Tuyên Truyền và Hướng Dẫn Islam cho phép in ấn và phổ biến quyển sách quan trọng này đồng thời nhận thấy rằng đây là quyển sách đầu tiên bắt buộc người Muslim chú tâm đến, phổ biến và kêu gọi mọi người trở về với tôn giáo chính thống của Allah bằng sự khéo léo, đây cũng là điều khuyên bảo vì Allah, vì kinh sách của Ngài, vì Thiên Sứ của Ngài ﷺ và vì tất cả người Muslim.

Allah là Đấng vinh quang, chúng tôi cầu xin hãy ban cho người Muslim sự thành đạt về việc hiểu biết về tôn giáo

của Ngài rồi thi hành theo Kinh Sách và theo Sunnah của Thiên Sứ ﷺ, quả thật Ngài là Đấng am tường và rất gần. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad của chúng tôi, cho dòng dõi và bằng hữu của Người.

Phó Bộ Vụ Ấn Định, Tuyên Truyền và Hướng Dẫn Islam
Trợ lý in ấn và xuất bản
Tiến sĩ Abdullah bin Ahmad Al-Zaid



Là người Muslim chúng ta cần phải biết và học hỏi bốn vấn đề:

Thứ nhất: kiến thức, đó là sự hiểu biết về Allah, hiểu biết về Nabi của Ngài và hiểu biết về tôn giáo của Ngài với bằng chứng xác thực.

Thứ hai: thi hành những gì đã biết.

Thứ ba: kêu gọi mọi người đến với chân lý.

Thứ tư: kiên nhẫn với những gì làm hại trong việc truyền bá.

- ***<u>Bằng chứng</u>*:**

قَالَ تَعَالَى: بِسۡمِ ٱللَّهِ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ﴿وَٱلۡعَصۡرِ ١ إِنَّ ٱلۡإِنسَٰنَ لَفِي خُسۡرٍ
٢ إِلَّا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَعَمِلُواْ ٱلصَّٰلِحَٰتِ وَتَوَاصَوۡاْ بِٱلۡحَقِّ وَتَوَاصَوۡاْ بِٱلصَّبۡرِ ٣﴾
العصر: ١ – ٣

Allah phán: Nhân danh Allah, Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung ﴾**(TA Allah) Thề bởi thời gian. Quả thật, con người chắc chắn sẽ đi vào thua thiệt. Ngoại trừ những ai có đức tin và làm việc thiện rồi khuyên bảo nhau tôn trọng sự thật và khuyên bảo nhau kiên nhẫn**﴿ Al-Ors 1 – 3.

Imam Al-Shafi-y' nói: "*Nếu như Allah không ban bằng chứng xuống cho nhân loại ngoại trừ chương này thế là đủ để làm bằng chứng với họ.*"

Imam Al-Bukhory nói ở quyển 1 trang 45 chương "**Kiến thức phải trước lời nói và hành động** được dẫn chứng sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ فَٱعۡلَمۡ أَنَّهُۥ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا ٱللَّهُ وَٱسۡتَغۡفِرۡ لِذَنۢبِكَ ﴾ محمد: ١٩

﴿Bởi thế, hãy biết rằng quả thật, không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah rồi hãy cầu xin (Ngài) tha thứ tội lỗi cho Ngươi (Muhammad)﴾ Muhammad: 19.

Allah đã bắt đầu kiến thức trước lời nói và hành động."

Hãy biết rằng: bắt buộc mỗi người Muslim cả nam lẫn nữ học hỏi và làm theo ba vấn đề sau:

Thứ nhất: Allah đã tạo hóa ra chúng ta và ban cho chúng ta bổng lộc tiền tài, Ngài sẽ không bỏ chúng ta sống sao tùy thích ngược lại Ngài lần lượt cử phái các vị Thiên Sứ đến với chúng ta. Cho nên, ai tuân theo họ sẽ được vào thiên đàng còn ai chống đối họ ắc sẽ vào hỏa ngục, điều đó được chứng minh như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ إِنَّآ أَرۡسَلۡنَآ إِلَيۡكُمۡ رَسُولٗا شَٰهِدًا عَلَيۡكُمۡ كَمَآ أَرۡسَلۡنَآ إِلَىٰ فِرۡعَوۡنَ رَسُولٗا ١٥
فَعَصَىٰ فِرۡعَوۡنُ ٱلرَّسُولَ فَأَخَذۡنَٰهُ أَخۡذٗا وَبِيلٗا ١٦ ﴾ المزمل: ١٥ - ١٦

﴿Quả thật, TA đã phái Thiên Sứ đến với các ngươi, (Thiên Sứ) là một nhân chứng đối với các ngươi giống như TA đã cử phái đến Fir-a'un một Thiên Sứ. Nhưng Fir-a'un đã bất tuân Thiên Sứ nên đã bị TA bắt phạt y hết sức gắt gao﴾ Al-Muzzammil: 15 – 16.

Thứ hai: Allah không hài lòng cho nhân loại tổ hợp với Ngài trong việc tôn thờ cho dù đó là Thiên Thần hay là Nabi, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَأَنَّ ٱلْمَسَٰجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا۟ مَعَ ٱللَّهِ أَحَدًا ﴿١٨﴾ ﴾ الجن: ١٨

﴿**Và quả thật, tất cả Masjid là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó)**﴾ Al-Jin: 18.

Thứ ba: quả thật, ai tuân lệnh Thiên Sứ và tôn thờ Allah duy nhất cấm y giúp đỡ những ai chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài cho dù đó là người thân đi chăng nữa, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ لَّا تَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِٱللَّهِ وَٱلْيَوْمِ ٱلْءَاخِرِ يُوَآدُّونَ مَنْ حَآدَّ ٱللَّهَ وَرَسُولَهُۥ وَلَوْ كَانُوٓا۟ ءَابَآءَهُمْ أَوْ أَبْنَآءَهُمْ أَوْ إِخْوَٰنَهُمْ أَوْ عَشِيرَتَهُمْ ۚ أُو۟لَٰٓئِكَ كَتَبَ فِى قُلُوبِهِمُ ٱلْإِيمَٰنَ وَأَيَّدَهُم بِرُوحٍ مِّنْهُ ۖ وَيُدْخِلُهُمْ جَنَّٰتٍ تَجْرِى مِن تَحْتِهَا ٱلْأَنْهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَا ۚ رَضِىَ ٱللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا۟ عَنْهُ ۚ أُو۟لَٰٓئِكَ حِزْبُ ٱللَّهِ ۚ أَلَآ إِنَّ حِزْبَ ٱللَّهِ هُمُ ٱلْمُفْلِحُونَ ﴿٢٢﴾ ﴾ المجادلة: ٢٢

﴿**Ngươi (Muhammad) sẽ không tìm thấy được nhóm người tin tưởng Allah và ngày tận thế lại kết thân với những kẻ chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài cho dù họ là cha mẹ hay con cái hay anh em hay bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa. Những người (có đức tin) đó đã được Allah khắc ghi đức tin vào quả tim của họ và Ngài đã tăng cường cho họ tinh thần từ Ngài. Rồi Ngài sẽ thu nhận họ vào những ngôi vườn (thiên đàng) bên dưới có các dòng sông chảy để họ vào trong đó sống đời đời.**

Allah sẽ hài lòng về họ và họ sẽ hài lòng về Ngài. Họ thuộc đảng phái của Allah, quả thật chỉ có đảng phái của Allah mới thắng lợi vẻ vang thôi﴾ Al-Mujadalah: 22.

Bạn phải biết rằng chỉ vì thần phục Allah mà Islam cộng đồng của Nabi Ibrohim ﷺ chỉ tôn thờ Allah duy nhất thành tâm qui phục Ngài, chính vì lẽ đó Ngài đã tạo hóa ra nhân loại và ra lệnh họ chỉ thờ phụng Ngài duy nhất, như được phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَمَا خَلَقْتُ ٱلْجِنَّ وَٱلْإِنسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ ﴾ الذاريات: ٥٦

﴿Và TA (Allah) không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA﴾ Al-Zariyat: 56.

Tức với mục đích tôn thờ TA duy nhất.

Thiên lệnh vĩ đại nhất mà Allah hạ lệnh cho nhân loại là chỉ thờ phụng Ngài duy nhất. Đồng thời thiên lệnh to lớn nhất Allah cấm nhân loại là không được tổ hợp cùng Ngài tức không được phép tôn thờ hay cầu xin bất cứ ai cùng với Allah, như câu kinh đã nhắc:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ ۞ وَٱعْبُدُوا۟ ٱللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا۟ بِهِۦ شَيْـًٔا ﴾ النساء: ٣٦

﴿Và hãy tôn thờ Allah và tuyệt đối chớ tổ hợp Ngài với bất cứ (ai hay) vật gì﴾ Al-Nisa: 36.

- Nếu ai hỏi bạn: ba nguyên bản chính bắt buộc con người cần phải biết, đó là gì ?

- Hãy trả lời: là sự hiểu biết của bề tôi về Thượng Đế, về tôn giáo và Nabi của Ngài.

- Nếu ai hỏi bạn: Thượng Đế của bạn là ai ?

- Hãy trả lời: Thượng Đế của tôi là Allah, Đấng đã cấp dưỡng tôi và cấp dưỡng cho toàn thể nhân loại bằng hồng ân của Ngài, Ngài là Thượng Đế duy nhất để tôi thờ phụng ngoài Ngài tôi sẽ không thờ phụng bất cứ ai, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ ٱلْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿٢﴾ ﴾ الفاتحة: ٢

﴿**Mọi lời ca ngợi và tán dương đều kính dâng lên Allah Đấng Chúa Tể của vũ trụ và muôn loài**﴾ Al-Fatihah: 2.

- Nếu như nói: anh nhận biết Thượng Đế qua điều gì ?

- Hãy trả lời: bằng những dấu hiệu và những tạo vật của Ngài, trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời, mặt trăng, còn trong những tạo vật của Ngài đó là bảy tầng trời, bảy tầng đất và tất cả những gì có trong giữa trời đất, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَمِنْ ءَايَٰتِهِ ٱلَّيْلُ وَٱلنَّهَارُ وَٱلشَّمْسُ وَٱلْقَمَرُ ۚ لَا تَسْجُدُوا۟ لِلشَّمْسِ وَلَا لِلْقَمَرِ وَٱسْجُدُوا۟ لِلَّهِ ٱلَّذِى خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٣٧﴾ ﴾ فصلت: ٣٧

﴿**Và trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời và mặt trăng. (Các ngươi) không được phép quỳ lại mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lại Allah Đấng đã tạo ra chúng nếu các ngươi chỉ vì Ngài tôn thờ**﴾ Fussilat: 37.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ رَبَّكُمُ ٱللَّهُ ٱلَّذِى خَلَقَ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلْأَرْضَ فِى سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ ٱسْتَوَىٰ عَلَى ٱلْعَرْشِ يُغْشِى ٱلَّيْلَ ٱلنَّهَارَ يَطْلُبُهُۥ حَثِيثًا وَٱلشَّمْسَ وَٱلْقَمَرَ وَٱلنُّجُومَ مُسَخَّرَٰتٍۭ بِأَمْرِهِۦٓ ۗ أَلَا لَهُ ٱلْخَلْقُ وَٱلْأَمْرُ ۗ تَبَارَكَ ٱللَّهُ رَبُّ ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿٥٤﴾﴾ الأعراف: ٥٤

﴿**Quả thật, Thượng Đế của các ngươi là Allah Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất trong sáu ngày, sau đó Ngài ngự trị trên ngai vương. Ngài thay đổi ngày đêm một cách nhanh chóng, mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú (tất cả) đều phục mệnh Ngài. Thật tuyệt diệu thay Ngài, Ngài đã tạo hóa rồi chỉ huy tất cả! Thật phúc thay Allah, Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài**﴾ Al-A'raaf: 54.

Rabb có nghĩa là Thượng Đế như được nhắc trong các câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلنَّاسُ ٱعْبُدُوا۟ رَبَّكُمُ ٱلَّذِى خَلَقَكُمْ وَٱلَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ ٱلَّذِى جَعَلَ لَكُمُ ٱلْأَرْضَ فِرَٰشًا وَٱلسَّمَآءَ بِنَآءً وَأَنزَلَ مِنَ ٱلسَّمَآءِ مَآءً فَأَخْرَجَ بِهِۦ مِنَ ٱلثَّمَرَٰتِ رِزْقًا لَّكُمْ ۖ فَلَا تَجْعَلُوا۟ لِلَّهِ أَندَادًا وَأَنتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾﴾

البقرة: ٢١ ـ ٢٢

﴿**Hỡi nhân loại! Hãy tôn thờ Thượng Đế của các ngươi, Đấng đã tạo hóa ra các ngươi và những thế hệ trước các ngươi để các ngươi trở thành người biết kính sợ Ngài. (Allah) là Đấng tạo ra trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các ngươi rồi Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống dùng nó làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các ngươi (dùng). Bởi thế, chớ tạo dựng bất cứ ai (hay vật thể nào) ngang hàng với**

Allah trong khi các ngươi biết (Ngài là Đấng tạo hóa)﴾ Al-Baqoroh: 21 – 22.

Ông Ibnu Katheer nói: "*Đấng Tạo Hóa ra tất cả mọi vật mới xứng đáng được thờ phụng.*"

Thể loại thờ phụng đã được Allah ra lệnh như: Islam, Iman và Éhsaan trong đó gồm có cầu xin, sợ hãi, hi vọng, phó thác, khao khát, kính sợ, sùng kính, cầu cứu, cầu xin che chở, ăn năng sám hối, tế vật, thề nguyền và những thể loại tôn thờ khác đều là của Allah như Ngài đã hạ lệnh trong câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَأَنَّ ٱلۡمَسَٰجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدۡعُواْ مَعَ ٱللَّهِ أَحَدٗا ١٨ ﴾ الجن: ١٨

﴿Và quả thật, tất cả Masjid là của Allah. Bởi vậy, chớ cầu nguyện một ai cùng với Allah (trong đó)﴾ Al-Jin: 18.

Cho nên, ai làm đem những thể loại tôn thờ kể trên làm với những vật thể hay thần linh khác ngoài Allah, y trở thành người đa thần người Kafir (người ngoại đạo), như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَمَن يَدۡعُ مَعَ ٱللَّهِ إِلَٰهًا ءَاخَرَ لَا بُرۡهَٰنَ لَهُۥ بِهِۦ فَإِنَّمَا حِسَابُهُۥ عِندَ رَبِّهِۦٓۚ

إِنَّهُۥ لَا يُفۡلِحُ ٱلۡكَٰفِرُونَ ١١٧ ﴾ المؤمنون: ١١٧

﴿Và ai cầu nguyện cùng với Allah một thần linh khác mà không có bằng chứng nào về việc thờ phụng đó thì việc thanh toán y chỉ thuộc về Thượng Đế của y. Quả thật, Ngài không giúp những kẻ ngoại đạo chiến thắng﴾ Al-Mụminun: 117.

Có Hadith Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((الدُّعَاءُ مُخُّ الْعِبَادَةِ)) رواه الترمذي

"Lời cầu xin là đầu nảo của sự tôn thờ." Hadith có Al-Tirmizy ghi lại.

Bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَقَالَ رَبُّكُمُ ٱدْعُونِيٓ أَسْتَجِبْ لَكُمْۚ إِنَّ ٱلَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ دَاخِرِينَ ﴿٦٠﴾﴾ غافر: ٦٠

﴾**Và Thượng Đế của các ngươi phán rằng: "*Hãy cầu xin TA đi sẽ được TA đáp lại cho các ngươi. Quả thật, những kẻ kiêu ngạo xem thường việc thờ phụng TA thì sẽ đi vào hỏa ngục một cách nhục nhã*"**﴿ Ghofir: 60.

Bằng chứng cho việc chỉ sợ hãi Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُونِ إِن كُنتُم مُّؤْمِنِينَ ﴿١٧٥﴾﴾ آل عمران: ١٧٥

﴾**Bởi thế, chớ sợ họ mà hãy sợ TA (Allah) nếu các ngươi là những người có đức tin**﴿ Ali I'mron: 175.

Bằng chứng cho việc chỉ hy vọng nơi Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَمَن كَانَ يَرْجُوا۟ لِقَآءَ رَبِّهِۦ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَٰلِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِۦٓ أَحَدًۢا ﴿١١٠﴾﴾ الكهف: ١١٠

﴾**Do đó, ai kỳ vọng được gặp lại Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện và chớ tôn thờ bất cứ ai trong việc thờ phụng Ngài**﴿ Al-Kahf: 110.

Bằng chứng cho việc chỉ phó thác ở Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَعَلَى ٱللَّهِ فَتَوَكَّلُوٓاْ إِن كُنتُم مُّؤۡمِنِينَ ٢٣ ﴾ المائدة: ٢٣

﴿**Và hãy phó thác cho Allah nếu các ngươi là người có đức tin**﴾ Al-Ma-i-dah: 23.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَمَن يَتَوَكَّلۡ عَلَى ٱللَّهِ فَهُوَ حَسۡبُهُۥٓۚ ﴾ الطلاق: ٣

﴿**Và ai phó thác cho Allah thì Ngài làm cho y được đầy đủ**﴾ Al-Tolaaq: 3.

Bằng chứng cho việc khao khát, kính sợ và sùng kính Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿ إِنَّهُمۡ كَانُواْ يُسَٰرِعُونَ فِي ٱلۡخَيۡرَٰتِ وَيَدۡعُونَنَا رَغَبٗا وَرَهَبٗاۖ
وَكَانُواْ لَنَا خَٰشِعِينَ ٩٠ ﴾ الأنبياء: ٩٠

﴿**Quả thật, họ là những người hay thi đua nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện TA vừa khao khát vừa kính sợ và họ là những người hạ mình sùng kính TA**﴾ Al-Ambiya: 90.

Bằng chứng cho việc chỉ khiếp sợ Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿ فَلَا تَخۡشَوۡهُمۡ وَٱخۡشَوۡنِۚ ﴾ المائدة: ٣

﴿**Bởi thế, chớ có sợ chúng mà hãy khiếp sợ TA**﴾ Al-Ma-i-dah: 3.

Bằng chứng cho việc sám hối ăn năng với Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَأَنِيبُوٓاْ إِلَىٰ رَبِّكُمۡ وَأَسۡلِمُواْ لَهُۥ ﴾ الزمر: ٥٤

﴾**Và các người hãy quay về sám hối với Thượng Đế của các người và hãy thuần phục Ngài (trong Islam)**﴿ Al-Zumar: 54.

Bằng chứng cho việc cầu xin giúp đỡ từ Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿إِيَّاكَ نَعۡبُدُ وَإِيَّاكَ نَسۡتَعِينُ ٥﴾ الفاتحة: ٥

﴾**Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin giúp đỡ**﴿ Al-Fatihah: 5.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((وَإِذَا اسْتَعَنْتَ فَاسْتَعِنْ بِاللَّهِ)) رواه الترمذي.

"**Và khi cậu cần sự giúp đỡ, hãy cầu xin Allah.**" Hadith do Al-Tirmizy ghi lại.

Bằng chứng cho việc cầu xin bảo vệ và viện trợ nơi Allah:

قَالَ تَعَالَى:﴿قُلۡ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلنَّاسِ ١ مَلِكِ ٱلنَّاسِ ٢﴾ الناس: ١ – ٢

﴾**Hãy nói (hỡi Muhammad): Tôi cầu xin sự bảo vệ từ Thượng Đế của nhân loại, Đức Vua của nhân loại**﴿ Al-Nas: 1 – 2.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى:﴿إِذۡ تَسۡتَغِيثُونَ رَبَّكُمۡ فَٱسۡتَجَابَ لَكُمۡ﴾ الأنفال: ٩

﴾**Và (hãy nhớ) khi các người cầu xin Thượng Đế của các người viện trợ thì được Ngài đáp lại lời thỉnh cầu của các người**﴿ Al-Anfaal: 9.

Bằng chứng cho việc chỉ giết tế động vật vì Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٢﴾ لَا شَرِيكَ لَهُ ۖ وَبِذَٰلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٦٣﴾ ﴾ الأنعام: ١٦٢ – ١٦٣

﴿**Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): "*Quả thật, cuộc lễ Solah của Ta, việc giết tế động vật của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều hiến trọn cho Allah Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài. Ngài không có đối tác cũng không có cộng tác. Và Ta được chỉ thị như thế và Ta là người Muslim đầu tiên thần phục Ngài*"**﴾ Al-An-a'm: 162 – 163.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لَعَنَ اللَّهُ مَنْ ذَبَحَ لِغَيْرِ اللَّهِ)) رواه مسلم.

"**Allah nguyền rủa những ai giết tế động vật không vì Ngài.**" Hadith do Muslim ghi lại.

Bằng chứng cho việc chỉ thề nguyền với Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ يُوفُونَ بِالنَّذْرِ وَيَخَافُونَ يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ مُسْتَطِيرًا ﴿٧﴾ ﴾ الإنسان: ٧

﴿**Họ đã hoàn tất lời thề nguyền và lo sợ ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn khắp nơi**﴾ Al-Insaan: 7.

Nguyên bản chính thứ hai
Hiểu biết về tôn giáo Islam cùng với các bằng chứng.

Đó là sự thần phục Allah với tính thuần nhất, duy chỉ Ngài mà qui phục và thật thành tâm tránh xa mọi tính đa thần. Trong nguyên bản chính thứ hai có ba cấp bật gồm

Islam, Iman và Éhsaan mỗi cấp bật đều có các nền tảng cơ bản riêng biệt.

Thứ nhất: Islam gồm có năm nền tảng cơ bản:

a) Lời tuyên thệ

لاَ إِلَـــهَ إِلاَّ اللهُ وَمُحَمَّدٌ رَسُوْلُ اللهِ

(La i la ha il lol lóh và Mu hâm ma đun ro su lul loh) Không có Thượng Đế nào mà chỉ có Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài.

b) Dâng lễ Solah.

c) Xuất Zakat bắt buộc.

d) Nhịn chay Romadon.

e) Hành hương tại ngôi đền Ka'bah.

Bằng chứng cho lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ شَهِدَ ٱللَّهُ أَنَّهُۥ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ وَٱلْمَلَٰٓئِكَةُ وَأُوْلُواْ ٱلْعِلْمِ قَآئِمَۢا بِٱلْقِسْطِۚ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلْعَزِيزُ ٱلْحَكِيمُ ﴿١٨﴾ ﴾ آل عمران: ١٨

﴿**Allah, các Thiên Thần và những người hiểu biết luôn duy trì nền công lý đồng xác nhận rằng không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có Allah. Không có Thượng Đến nào khác mà chỉ có Ngài, Đấng toàn năng, Đấng rất mực sáng suốt.**﴾ Ali I'mron: 18.

Ý nghĩa của câu kinh: không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất.

Câu "*không có Thượng Đế*" là phủ nhận hết tất cả mọi thần linh do con người biệt đặt và suy diễn ra ngoài Allah.

Câu "*chỉ có Allah*" là xác định sự tôn thờ thật sự là thuộc về Allah duy nhất không có đối tác hay cộng tác cùng Ngài trong vương quyền. Ở câu kinh khác giải thích rõ ràng cho câu kinh này, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَٰهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِۦٓ إِنَّنِى بَرَآءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٢٦﴾ إِلَّا ٱلَّذِى فَطَرَنِى فَإِنَّهُۥ سَيَهْدِينِ ﴿٢٧﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةًۢ بَاقِيَةً فِى عَقِبِهِۦ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾﴾ الزخرف: ٢٦ - ٢٨

﴿**Và khi Ibrohim thưa với phụ thân và thị dân của Người: "*Tôi vô can về những (thần linh) mà quí vị tôn thờ * Ngoại trừ Đấng đã tạo hóa ra Tôi, và quả thật, Ngài sẽ hướng dẫn tôi*" * Và làm cho câu (La i la ha il lol loh) thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại (với Allah)**﴾ Al-Zukhruf: 26 – 28.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ يَٰٓأَهْلَ ٱلْكِتَٰبِ تَعَالَوْا۟ إِلَىٰ كَلِمَةٍ سَوَآءٍۭ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا ٱللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِۦ شَيْـًٔا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِّن دُونِ ٱللَّهِ ۚ فَإِن تَوَلَّوْا۟ فَقُولُوا۟ ٱشْهَدُوا۟ بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٤﴾﴾ آل عمران: ٦٤

﴿**Hãy bảo họ (hỡi Muhammad): "*Hỡi thị dân kinh sách! Hãy đến cùng với một lời phán giống nhau giữa chúng tôi và quí vị rằng: chúng ta chỉ thờ phụng riêng Allah mà thôi, chúng ta không được tổ hợp bất cứ ai (cái gì) cùng với Ngài và chúng ta không được phép nghe lời lẫn nhau làm trái lời Allah hay quỳ lại lẫn nhau.*" Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo họ: "*Hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah)*"**﴾ Ali I'mron: 64.

Bằng chứng cho Muhammad là Thiên Sứ của Allah.

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿لَقَدْ جَآءَكُمْ رَسُولٌ مِّنْ أَنفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُم بِٱلْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَّحِيمٌ ١٢٨﴾ التوبة: ١٢٨

﴿(Hỡi thị dân!) chắc chắn đã có một Thiên Sứ xuất thân từ các người đã đến gặp các người, Người buồn rầu khi thấy các người đau khổ và hết sức lo lắng cho các người. Người đại lượng và khoan dung đối với những người có đức tin﴾ Al-Tâubah: 128

Ý nghĩa của câu Muhammad là Thiên Sứ của Allah: là tuân lệnh làm theo những gì Người ra lệnh, tin tưởng thật lòng với những gì Người đã báo, tránh xa tất cả mọi điều do Người cấm đoán và không tôn thờ Allah ngoại trừ theo những gì đã được Người truyền dạy.

Bằng chứng cho dâng lễ Solah và xuất Zakat bắt buộc.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿وَمَآ أُمِرُوٓاْ إِلَّا لِيَعْبُدُواْ ٱللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ ٱلدِّينَ حُنَفَآءَ وَيُقِيمُواْ ٱلصَّلَوٰةَ وَيُؤْتُواْ ٱلزَّكَوٰةَ ۚ وَذَٰلِكَ دِينُ ٱلْقَيِّمَةِ ٥﴾ البينة: ٥

﴿Và họ được lệnh chỉ thờ phụng Allah duy nhất, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực rồi dâng lễ Solah một cách chu đáo và xuất Zakat bắt buộc, và đó là tôn giáo chân lý﴾ Al-Baiyinah: 5.

Bằng chứng cho sự nhịn chay.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ كُتِبَ عَلَيۡكُمُ ٱلصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى ٱلَّذِينَ مِن قَبۡلِكُمۡ لَعَلَّكُمۡ تَتَّقُونَ ١٨٣ ﴾ البقرة: ١٨٣

﴿**Hỡi những người có đức tin! (Allah) đã truyền xuống sự nhịn chay bắt buộc các người cũng như những thế hệ trước các người phải nhịn hồng trở thành người biết kính sợ (TA)**﴾ Al-Baqoroh: 183.

Bằng chứng cho việc hành hương.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَلِلَّهِ عَلَى ٱلنَّاسِ حِجُّ ٱلۡبَيۡتِ مَنِ ٱسۡتَطَاعَ إِلَيۡهِ سَبِيلٗاۚ وَمَن كَفَرَ فَإِنَّ ٱللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ ٱلۡعَٰلَمِينَ ٩٧ ﴾ آل عمران: ٩٧

﴿**Và việc đi làm Haj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đấy (hành hương). Còn ai phủ nhận việc hành hương thì y là kẻ phản đạo, quả thật Allah rất giàu có không cần đến nhân loại**﴾ Ali I'mron: 97.

Thứ hai: Iman nghĩa là đức tin, gồm có hơn bảy mươi nhánh. Cao nhất câu "La i la ha il lol lóh", thấp nhất là tẩy sạch điều có hại đến mọi người có trên đường đi và sự thổ thẹn là một nhánh của đức tin.

Đức tin gồm có sáu nền tảng cơ bản:

a) Tin tưởng vào Allah.
b) Tin tưởng vào Thiên Thần của Allah.
c) Tin tưởng vào những kinh sách của Allah.
d) Tin tưởng vào những Thiên Sứ của Allah.

e) Tin tưởng vào ngày tận thế.
f) Tin tưởng vào định mệnh tốt xấu là do Allah định đoạt.

Bằng chứng cho sáu nền tảng trên, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ لَّيْسَ ٱلْبِرَّ أَن تُوَلُّوا۟ وُجُوهَكُمْ قِبَلَ ٱلْمَشْرِقِ وَٱلْمَغْرِبِ وَلَٰكِنَّ ٱلْبِرَّ مَنْ ءَامَنَ بِٱللَّهِ وَٱلْيَوْمِ ٱلْءَاخِرِ وَٱلْمَلَٰٓئِكَةِ وَٱلْكِتَٰبِ وَٱلنَّبِيِّۦنَ ﴾ البقرة: ١٧٧

﴿**Nhân đức không phải là các ngươi quay mặt về hướng đông hay hướng tây, mà nhân đức là việc ai tin tưởng nơi Allah, vào ngày phán xử cuối cùng, vào các Thiên Thần, vào các kinh sách (của Allah) và vào các Nabi (của Allah)**﴾ Al-Baqoroh: 177.

Bằng chứng cho định mệnh tốt xấu, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ إِنَّا كُلَّ شَىْءٍ خَلَقْنَٰهُ بِقَدَرٍ ﴿٤٩﴾ ﴾ القمر: ٤٩

﴿**Quả thật, TA (Allah) đã tạo hóa tất cả mọi vật đều theo định mệnh**﴾ Al-Qomar: 49.

Thứ ba: Éhsaan nghĩa là nhân hậu và chỉ có một nền tảng cơ bản duy nhất.

Là tôn thờ Allah như thể bạn nhìn thấy Ngài còn nếu không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn, bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ إِنَّ ٱللَّهَ مَعَ ٱلَّذِينَ ٱتَّقَوا۟ وَّٱلَّذِينَ هُم مُّحْسِنُونَ ﴿١٢٨﴾ ﴾ النحل: ١٢٨

﴿**Quả thật, Allah ở cùng với những ai kính sợ Ngài và với những ai nhân hậu**﴾ Al-Nahl: 128.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تعَالَى:﴿ وَتَوَكَّلۡ عَلَى ٱلۡعَزِيزِ ٱلرَّحِيمِ ﴿٢١٧﴾ ٱلَّذِي يَرَىٰكَ حِينَ تَقُومُ ﴿٢١٨﴾ وَتَقَلُّبَكَ فِي ٱلسَّٰجِدِينَ ﴿٢١٩﴾ إِنَّهُۥ هُوَ ٱلسَّمِيعُ ٱلۡعَلِيمُ ﴿٢٢٠﴾﴾ الشعراء: ٢١٧ - ٢٢٠

﴿Và hãy phó thác cho Đấng Toàn Năng, Đấng rất mực khoan dung. Ngài thấy Ngươi (Muhammad) khi Ngươi đứng (dâng lễ Solah Tahajjud ban đêm) và cả những hành động của Ngươi cùng với những người quỳ lại. Bởi vì quả thật, Ngài là Đấng toàn thính, Đấng toàn tri﴾ Al-Shu-a'-ro: 217 – 220.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تعَالَى:﴿ وَمَا تَكُونُ فِي شَأۡنٖ وَمَا تَتۡلُواْ مِنۡهُ مِن قُرۡءَانٖ وَلَا تَعۡمَلُونَ مِنۡ عَمَلٍ إِلَّا كُنَّا عَلَيۡكُمۡ شُهُودًا إِذۡ تُفِيضُونَ فِيهِۚ﴾ يونس: ٦١

﴿Và không một hoạt động nào do Ngươi (Muhammad) làm cũng không một đoạn kinh Qur'an nào do Người xướng đọc và cũng không một hoạt động nào do nhân loại làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA khi các người miệt mài trong đó﴾ Yunus: 61.

Bằng chứng từ Sunnah được thể hiện qua Hadith Jibreel được truyền lại từ ông Umar bin Khottob ﷺ, ông kể:

عَنْ عُمَرُ بْنُ الْخطَّاب رضي الله عنه قال: بَيْنَمَا نَحْنُ عِنْدَ رَسُول اللَّهِ ﷺ ذَاتَ يَوْمٍ إِذْ طَلَعَ عَلَيْنَا رَجُلٌ شَدِيدُ بَيَاضِ الثِّيَابِ شَدِيدُ سَوَادِ الشَّعَرِ، لاَ يُرَى عَلَيْهِ أَثَرُ السَّفَرِ وَلاَ يَعْرِفُهُ مِنَّا أَحَدٌ حَتَّى جَلَسَ إِلَى النَّبيِّ ﷺ فَأَسْنَدَ رُكْبَتَيْهِ إِلَى رُكْبَتَيْهِ وَوَضَعَ كَفَّيْهِ عَلَى فَخِذَيْهِ وَقَالَ: يَا مُحَمَّدُ أَخْبِرْنِي عَنْ الإِسْلاَمِ.

فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((الإِسْلاَمُ أَنْ تَشْهَدَ أَنْ لاَ إِلَـهَ إِلاَّ اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا ﷺ رَسُولُ اللَّهِ وَتُقِيمَ الصَّلاَةَ وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ وَتَصُومَ رَمَضَانَ وَتَحُجَّ الْبَيْتَ إِنْ اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلاً.)) قَالَ: صَدَقْتَ. قَالَ: فَعَجِبْنَا لَهُ يَسْأَلُهُ وَيُصَدِّقُهُ. قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنْ الإِيمَانِ. قَالَ: ((أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلاَئِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الآخِرِ وَتُؤْمِنَ بِالْقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ)) قَالَ: صَدَقْتَ. قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنْ الإِحْسَانِ. قَالَ: ((أَنْ تَعْبُدَ اللَّهَ كَأَنَّكَ تَرَاهُ فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تَرَاهُ فَإِنَّهُ يَرَاكَ)) قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنْ السَّاعَةِ. قَالَ: ((مَا الْمَسْئُولُ عَنْهَا بِأَعْلَمَ مِنْ السَّائِلِ)) قَالَ: فَأَخْبِرْنِي عَنْ أَمَارَتِهَا. قَالَ: ((أَنْ تَلِدَ الأَمَةُ رَبَّتَهَا وَأَنْ تَرَى الْحُفَاةَ الْعُرَاةَ الْعَالَةَ رِعَاءَ الشَّاءِ يَتَطَاوَلُونَ فِي الْبُنْيَانِ)) قَالَ: ثُمَّ انْطَلَقَ فَلَبِثْتُ مَلِيًّا ثُمَّ قَالَ لِي: ((يَا عُمَرُ أَتَدْرِي مَنْ السَّائِلُ)) قُلْتُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ. قَالَ: ((فَإِنَّهُ جِبْرِيلُ أَتَاكُمْ يُعَلِّمُكُمْ دِينَكُمْ)) رواه مسلم.

Trong khi chúng tôi đang ngồi cùng Nabi ﷺ bổng có một người đàn ông xuất hiện quần áo trắng tinh, tóc thì đen huyền, không có dấu hiệu nào cho thấy ông ta là khách đi đường và chúng tôi cũng không biết ông ta là ai. Ông ta đến ngồi đối diện với Nabi ﷺ mông đặt lên hai bàn chân, hai đầu gối thì chạm vào hai đầu gối Nabi ﷺ đôi bàn tay thì đặt lên hai đùi rồi nói: *hỡi Muhammad! Hãy nói cho tôi biết Islam là gì ?*

- Nabi ﷺ đáp: "**Anh hài lòng tuyên thệ La i la ha il lol lóh (tức không có Thượng Đế nào xứng đáng đươc thờ phụng mà chỉ có Allah), rồi dâng lễ Solah thật chu đáo, xuất tiền Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và hành hương nếu hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đường đến đấy hành hương.**"

- Người đàn ông nói: anh nói là sự thật.
- Ông Umar kể: chúng tôi lấy làm ngạc nhiên vì ông ta hỏi rồi xác nhận đấy là sự thật.
- Người đàn ông nói tiếp: hãy nói cho tôi biết về Iman (đức tin).
- Nabi ﷺ đáp: "**Là anh tin tưởng nơi Allah, vào các Thiên Thần của Ngài, vào các kinh sách của Ngài, vào các Thiên Sứ của Ngài, vào ngày tận thế và vào định mệnh tốt xấu.**"
- Người đàn ông tiếp: hãy nói cho tôi biết về tính nhân hậu.
- Nabi ﷺ đáp: "**Là anh tôn thờ Allah như thể nhìn thấy Ngài còn nếu không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy anh.**"
- Người đàn ông tiếp: hãy báo cho tôi biết khi nào sẽ tận thế ?
- Nabi ﷺ đáp: "**Tôi không biết, vấn đề đó người hỏi biết rõ hơn tôi.**"
- Người đàn ông tiếp: hãy báo cho tôi biết các dấu hiệu nhận biết về nó.
- Nabi ﷺ đáp: "**Những nhà thủ lĩnh xuất thân từ những người mẹ là nô lệ, rồi sẽ thấy những người chân không giầy, thân không quần áo, những người nghèo khổ không có gì để ăn tranh nhau xây dựng nhà cửa (ai đẹp hơn, ai cao hơn).**" (ngụ ý: hoàn cảnh của họ thay đổi thật nhanh chóng trước kia họ rất nghèo khổ nhưng nay lại có thể xây được nhà cao cửa rộng, điều đó là một trong những dấu hiệu gần đến ngày tận thế. Trích từ Sharh Al-Ar-ba-i'n Al-Nabawy của Shaikh Muhammad bin Soleh Al-Uthaimeen)
- Umar kể tiếp: qua một thời gian dài, Nabi ﷺ hỏi tôi: "**Hỡi Umar anh có biết người hỏi là ai không ?**"
- Umar đáp: chỉ có Allah và Thiên Sứ của Ngài mới biết.

- Nabi ﷺ tiếp: "**Đấy là Đại Thiên Thần Jibreel đã đến với các anh để dạy các anh về tôn giáo của các anh.**" Hadith do Muslim ghi lại.

Nguyên bản chính thứ ba:
Hiểu biết về Nabi của các bạn Muhammad ﷺ

Nabi mang tên Muhammad con ông Abdullah con ông Abdul Muttolib con ông Hashim, ông Hashim thuộc bộ lạc Quraish, Quraish là người Arập, Arập thuộc dòng dõi của Nabi Is-ma-i'l con Nabi Ibrohim عليه السلام.

Người hưởng thọ sáu mươi ba tuổi, bốn mươi năm sống trước khi lãnh nhiệm sứ mạng Nabi và hai mười ba năm đảm nhận sứ mạng Nabi Thiên Sứ. Bắt đầu sứ mạng bằng câu kinh "Iqro (Hãy đọc)" và rồi được gởi đến tiếp chương Muddaththir (Ngươi đắp chăn). Nguyên quán ở Makkah, Người được Allah cử phái đến với nhiệm vụ khuyến cao nhân loại từ bỏ sự đa thần và kêu gọi nhân loại đến với tính thuần nhất, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ يَٰٓأَيُّهَا ٱلْمُدَّثِّرُ ۝١ قُمْ فَأَنذِرْ ۝٢ وَرَبَّكَ فَكَبِّرْ ۝٣ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ ۝٤ وَٱلرُّجْزَ فَٱهْجُرْ ۝٥ وَلَا تَمْنُن تَسْتَكْثِرُ ۝٦ وَلِرَبِّكَ فَٱصْبِرْ ۝٧ ﴾ المدثر: ١ - ٧

﴿Hỡi người đắp chăn (Nabi Muhammad) * Hãy đứng lên và cảnh cáo (dân chúng) !* Và hãy tán dương Thượng Đế (Allah) của Ngươi cho thật vĩ đại (đọc Allohu Akbar) * Và hãy giữ y phục của Ngươi sạch sẽ! Hãy tránh xa ar-rujz (việc thờ cúng tượng thần) * Và khi làm ơn (cho

người) chớ mong (người) trả ơn * Và vì Thượng Đế của Ngươi hãy kiên nhẫn﴾ Al-Muddaththir: 1 – 7.

Ý nghĩa của các câu kinh: hãy đứng lên khuyến cáo về sự thờ đa thần và kêu gọi trở về với tính thuần nhất, hãy vĩ đại hóa Thượng Đế của Ngươi bằng tính thuần nhất đó, tránh mọi hành động liên quan đến sự đa thần tránh xa những bụt tượng, xa lánh thị dân đa thần.

Người đã bỏ ra mười năm kêu gọi mọi người đến với tính thuần nhất, sau mười năm đó Người phi thăng lên trời để đảm nhận dâng lễ Solah ngày đêm năm lần, Người đã dâng lễ Solah ở Makkah ba năm rồi nhận được lệnh Hijroh đến Madinah. Hijroh là sự di cư từ xứ sở đa thần đến với quê hương Islam, Hijroh là điều bắt buộc đối với cộng đồng Islam chúng ta và sự Hijroh tồn tại cho đến ngày tận thế, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ إِنَّ ٱلَّذِينَ تَوَفَّىٰهُمُ ٱلۡمَلَٰٓئِكَةُ ظَالِمِيٓ أَنفُسِهِمۡ قَالُواْ فِيمَ كُنتُمۡۖ قَالُواْ كُنَّا
مُسۡتَضۡعَفِينَ فِي ٱلۡأَرۡضِۚ قَالُوٓاْ أَلَمۡ تَكُنۡ أَرۡضُ ٱللَّهِ وَٰسِعَةٗ فَتُهَاجِرُواْ فِيهَاۚ فَأُوْلَٰٓئِكَ مَأۡوَىٰهُمۡ جَهَنَّمُۖ
وَسَآءَتۡ مَصِيرًا ٩٧ إِلَّا ٱلۡمُسۡتَضۡعَفِينَ مِنَ ٱلرِّجَالِ وَٱلنِّسَآءِ وَٱلۡوِلۡدَٰنِ لَا يَسۡتَطِيعُونَ حِيلَةٗ
وَلَا يَهۡتَدُونَ سَبِيلٗا ٩٨ فَأُوْلَٰٓئِكَ عَسَى ٱللَّهُ أَن يَعۡفُوَ عَنۡهُمۡۚ وَكَانَ ٱللَّهُ عَفُوًّا غَفُورٗا ٩٩ ﴾

النساء: ٩٧ – ٩٩

﴿Quả thật, những ai do các Thiên Thần rút hồn cho chết trong lúc họ tự làm hại bản thân mình (vì đã tự bỏ Hijroh trong khi có khả năng) bị (các Thiên Thần hỏi): "*Tại sao các ngươi không chịu Hijroh mà lại định cư ở đây ?*". Họ đáp: "*chúng tôi thế cô và bị áp bức trên mặt đất.*" (Các Thiên Thần) bảo: "*Thế đất đai của Allah không đủ rộng để cho các ngươi di cư (đi lánh nạn) hay sao?*"

Đối với những kẻ đó nhà của họ sẽ là hỏa ngục, một nơi đến cuối cùng rất xấu xa * Ngoại trừ những người đàn ông, những người phụ nữ và những trẻ em thật yếu đuối và thế cô không có phương tiện (để di cư) cũng không được ai dẫn đường đi lánh nạn * Thì đối với họ may ra Allah sẽ tha thứ cho họ bởi vì Allah hằng lượng thứ và rất mực khoan dung﴿ Al-Nisa: 97 – 99.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿ يَـٰعِبَادِىَ ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِنَّ أَرْضِى وَٰسِعَةٌ فَإِيَّـٰىَ فَٱعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ ﴾ العنكبوت: ٥٦

﴾Hỡi những bầy tôi có đức tin của TA! Đất đai của TA rộng bao la. Bởi thế, hãy thờ phụng chỉ riêng TA thôi﴿ Al-Ă'nkabut: 56.

Ông Al-Baghowy nói: "*Lý do câu kinh này mạc khải xuống là những người Muslim ở Makkah không chịu HiJroh nên Allah đã gọi họ với cái tên Iman (đức tin).*"

Bằng chứng cho việc HiJroh từ Sunnah:

قَالَ ﷺ: ((لاَ تَنْقَطِعُ الْهِجْرَةُ حَتَّى تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ وَلاَ تَنْقَطِعُ التَّوْبَةُ حَتَّى تَطْلُعَ الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا)) رواه أبو داود.

Nabi ﷺ nói: "**Không bao giờ cắt đứt được Hijroh cho đến khi sự sám hối bị cắt đứt và sự sám hối không bị cắt đứt cho đến khi mặt trời mọc lên từ hướng tây.**" Hadith do Abu Dawud ghi lại.

Sau khi Nabi ﷺ an cư tại Madinah Người tiếp tục nhận tất cả giáo lý còn lại như xuất Zakat bắt buộc, nhịn chay, hành hương, Azaan, thánh chiến, kêu gọi mọi người làm thiện, ngăn cấm mọi người làm việc sai trái và những

giáo lý khác của Islam, Người đã thi hành giáo lý của Islam được mười năm rồi trở về với Allah. Tuy Nabi ﷺ đã trở về với Allah nhưng tôn giáo của Người vẫn tồn tại mãi mãi và đây là tôn giáo của Ngươi. Trong Islam không một điều tốt nào mà Người lại không báo trước cũng không một điều xấu nào mà Người lại không khuyến cáo. Điều tốt đẹp được Thiên Sứ chỉ dẫn đó là tính thuần nhất và tất cả mọi điều làm cho Allah yêu thích và hài lòng còn điều xấu xa được Ngươi khuyến cáo đó là sự đa thần và tất cả mọi điều làm Allah ghét bỏ và giận dữ. Allah đã cử phái Người đến với toàn thể nhân loại, bắt buộc loài người và loài ma quỉ phải vâng lời Người như được phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ قُلْ يَٰٓأَيُّهَا ٱلنَّاسُ إِنِّى رَسُولُ ٱللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا ﴾ الأعـــراف: ١٥٨

﴿**Hãy bảo (họ hỡi Muhammad): "*Hỡi nhân loại! Ta là Thiên Sứ của Allah được cử phái đến cho tất cả các người*"**﴾ Al-A'raf: 158.

Allah đã ban cho tôn giáo được hoàn thiện như Ngài đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ ٱلْيَوْمَ أَكْمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَتْمَمْتُ عَلَيْكُمْ نِعْمَتِى وَرَضِيتُ لَكُمُ ٱلْإِسْلَٰمَ دِينًا ۚ ﴾ المائدة: ٣

﴿**Ngày nay, TA đã hoàn thiện tôn giáo của các ngươi cho các ngươi và hoàn tất ân huệ của TA cho các ngươi và TA chỉ thỏa mãn Islam là tôn giáo cho các ngươi**﴾ Al-Mai-dah: 3.

Bằng chứng về cái chết của Nabi ﷺ, Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ إِنَّكَ مَيِّتٌ وَإِنَّهُم مَّيِّتُونَ ۝٣٠ ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ ٱلْقِيَـٰمَةِ عِندَ رَبِّكُمْ تَخْتَصِمُونَ ۝٣١ ﴾ الزمر: ٣٠ - ٣١

﴾**Quả thật, Ngươi (Muhammad) sẽ chết và họ cũng sẽ chết * Rồi ngày xét xử cuối cùng các người sẽ đối chất với nhau trước mặt Thượng Đế của các người**﴿ Al-Zumar: 30 – 31.

Con người sau khi chết được phục sinh trở lại, qua bằng chứng sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ ۞ مِنْهَا خَلَقْنَـٰكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَىٰ ۝٥٥ ﴾ طه: ٥٥

﴾**Từ trái đất TA (Allah) đã tạo hóa ra các người, rồi TA sẽ hoàn các người trở lại trong nó và từ nó TA sẽ lấy các ngươi ra thêm một lần nữa**﴿ Toha: 55.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَٱللَّهُ أَنۢبَتَكُم مِّنَ ٱلْأَرْضِ نَبَاتًا ۝١٧ ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ إِخْرَاجًا ۝١٨ ﴾ نوح: ١٧ - ١٨

﴾**Allah đã tạo sinh và tăng trưởng các người từ đất đai * Rồi sau đó, Ngài sẽ hoàn các người trở lại trong nó và sẽ lấy các người ra bằng một cuộc đi ra hoàn toàn**﴿ Nuh: 17 – 18.

Sau khi được phục sinh con người sẽ bị thanh toán và được ban thưởng tùy vào hành động của mọi người, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَلِلَّهِ مَا فِي ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَمَا فِي ٱلْأَرْضِ لِيَجْزِيَ ٱلَّذِينَ أَسَٰٓـُٔواْ بِمَا عَمِلُواْ وَيَجْزِيَ ٱلَّذِينَ أَحْسَنُواْ بِٱلْحُسْنَى ٣١ ﴾ النجم: ٣١

﴿Và mọi vật trong các tầng trời và mọi vật trong trái đất là của Allah, nhằm trừng trị những ai đã phạm tội về những điều họ đã phạm và để thưởng cho những ai làm tốt nhất với (phần thưởng) tốt nhất (đó là thiên đàng)﴾ Al-Najm: 31.

Ai phủ nhận sự phục sinh y là người Kafir (kẻ phản đạo), được thể hiện qua câu kinh:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ زَعَمَ ٱلَّذِينَ كَفَرُوٓاْ أَن لَّن يُبْعَثُواْۚ قُلْ بَلَىٰ وَرَبِّي لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّؤُنَّ بِمَا عَمِلْتُمْۚ وَذَٰلِكَ عَلَى ٱللَّهِ يَسِيرٌ ٧ ﴾ التغابن: ٧

﴿Những kẻ không có niềm tin khẳng định rằng chúng sẽ không được phục sinh trở lại (để chịu sự phán xử). Hãy bảo họ (hỡi Muhammad)!: *Không, thề bởi Thượng Đế của Ta chứng giám, chắc chắn rằng các người sẽ được dựng sống lại rồi sẽ được báo cho biết về mọi điều mà các người đã từng làm. Và điều đó đối với Allah rất dễ dàng*﴾ Al-Taghobun: 7.

Allah đã cử phái Thiên Sứ đến với nhân loại nhằm báo tin vui cho người tin tưởng và khuyến cáo đối với những kẻ bất tuân, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ رُّسُلًا مُّبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ لِئَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَى ٱللَّهِ حُجَّةُۢ بَعْدَ ٱلرُّسُلِۚ ﴾ النساء: ١٦٥

﴿**Các vị Thiên Sứ vừa làm người báo tin vui vừa cảnh cáo mọi người để cho nhân loại không còn dựa vào lý do nào khác để khiếu nại với Allah sau khi các vị Thiên Sứ đó (đã được cử phái đến gặp họ)**﴾ Al-Nisa: 165.

Vị Thiên Sứ đầu tiên là Nuh ﷺ và vị Thiên Sứ cuối cùng là Muhammad ﷺ, bằng chứng về Nabi Nuh ﷺ là vị Thiên Sứ đầu tiên, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ إِنَّآ أَوۡحَيۡنَآ إِلَيۡكَ كَمَآ أَوۡحَيۡنَآ إِلَىٰ نُوحٖ وَٱلنَّبِيِّـۧنَ مِنۢ بَعۡدِهِۦۚ ﴾ النســـاء: ١٦٣

﴿**Quả thật, TA (Allah) đã mặc khải cho Ngươi (Muhammad) giống như việc TA đã mặc khải cho Nuh và cho các Nabi sau Người**﴾ Al-Nisa: 163.

Tất cả mỗi cộng đồng từ Nuh ﷺ cho đến Muhammad ﷺ đều được Allah cử phái đến một vị Thiên Sứ, tất cả họ đều ra lệnh thị dân của mình chỉ tôn thờ Allah duy nhất và ngăn cấm họ không được phép tôn thờ Toghut, được thể hiện qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَلَقَدۡ بَعَثۡنَا فِي كُلِّ أُمَّةٖ رَّسُولًا أَنِ ٱعۡبُدُواْ ٱللَّهَ وَٱجۡتَنِبُواْ ٱلطَّٰغُوتَۖ ﴾ النحل: ٣٦

﴿**Và chắc chắn TA đã cử phái cho mỗi cộng đồng một vị Thiên Sứ (với mệnh lệnh): "*Hãy thờ phụng Allah và tránh xa Toghut.*"**﴾ Al-Nahl: 36.

Allah đã bắt tất cả bầy tôi phải phủ nhận Toghut và tin tưởng nơi Ngài.

Shaikh Ibnu Qoiyim nói: "*Ý nghĩa chữ Toghut là sự làm vượt quá mức giới hạn của bầy tôi trong việc tôn thờ hoặc phục tùng đối với những thần linh khác ngoài Allah, Toghut có rất nhiều và đầu đảng trong số họ có năm: quỉ Iblees đáng bị Allah nguyền rủa, ai hài lòng cho người khác tôn thờ mình, ai kêu gọi mọi người tôn thờ mình, ai cho rằng y biết được điều huyền bí và ai xét xử không tuân theo những gì Allah được mặc khải xuống, như được Allah phán:*

قَالَ تَعَالَى:﴿ لَآ إِكۡرَاهَ فِي ٱلدِّينِۖ قَد تَّبَيَّنَ ٱلرُّشۡدُ مِنَ ٱلۡغَيِّۚ فَمَن يَكۡفُرۡ بِٱلطَّٰغُوتِ وَيُؤۡمِنۢ بِٱللَّهِ فَقَدِ ٱسۡتَمۡسَكَ بِٱلۡعُرۡوَةِ ٱلۡوُثۡقَىٰ لَا ٱنفِصَامَ لَهَاۗ وَٱللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ٢٥٦ ﴾ البقرة: ٢٥٦

﴿**Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lãnh vực tôn giáo. Chắc chắn chân lý và lẽ phải bao giờ cũng được khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận Toghut và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi vì, Allah hằng nghe, hằng biết (mọi việc)**﴾ Al-Baqoroh: 256.

Và đây là ý nghĩa của câu "La i la ha il lol lóh."

Có Hadith Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((رَأْسُ الأَمْرِ الإِسْلاَمُ وَعَمُودُهُ الصَّلاَةُ وَذِرْوَةُ سَنَامِهِ الْجِهَادُ فِـــي سَبِيْلِ اللهِ)) رواه الترمذي.

"**Cái đầu của sự việc là Islam, nền tảng của nó là Solah và đỉnh cao của nó là thánh chiến vì chính nghĩa của Allah.**" Hadith do Al-Tirmizy ghi lại.

Wallohu A'lam (Allah am tường tất cả.)

Hết phần I

(Phần II)



Điều Kiện Dâng Lễ Solah

Điều kiện dâng lễ Solah gồm chín điều:
a) Islam.
b) Trí tuệ.
c) Biết nhận thức.
d) Lấy Wuđụa sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub.
e) Tẩy sạch chất dơ.
f) Che phần Âuroh.
g) Giờ giấc.
h) Hướng về Qiblah.
i) Định tâm.

Các điều kiện được phân tích như sau:

1- Điều kiện thứ nhất: Phải là người Islam và điều này trái ngược với Kafir (người ngoại đạo) và Kafir việc làm của y bị trả lại y cho dù đó là việc gì, bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ مَا كَانَ لِلْمُشْرِكِينَ أَن يَعْمُرُوا۟ مَسَـٰجِدَ ٱللَّهِ شَـٰهِدِينَ عَلَىٰٓ أَنفُسِهِم بِٱلْكُفْرِ ۚ أُو۟لَـٰٓئِكَ حَبِطَتْ أَعْمَـٰلُهُمْ وَفِى ٱلنَّارِ هُمْ خَـٰلِدُونَ ﴿١٧﴾ ﴾ التوبة: ١٧

﴿Những người dân đa thần không xứng đáng làm công việc bảo quản các Masjid của Allah bởi vì chúng tự xác nhận mình không có đức tin. Đấy là những kẻ mà việc

làm của họ bị hủy bỏ và chúng sẽ vào ở muôn đời trong hỏa ngục﴿ Al-Tâubah: 17.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَقَدِمْنَآ إِلَىٰ مَا عَمِلُواْ مِنْ عَمَلٖ فَجَعَلْنَٰهُ هَبَآءٗ مَّنثُورًا ﴿٢٣﴾ ﴾ الفرقـــان: ٢٣

﴾Và TA xem xét lại những gì do họ (người Kafir) đã làm rồi TA làm cho những việc làm đó trở thành tro bụi bay tứ tán﴿ Al-Furqon: 23.

2- Điều kiện thứ hai: Phải có trí tuệ và điều này trái ngược với khùng điên, người khùng điên được miễn tội cho đến khi bình thường, bằng chứng được thể hiện qua Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((رُفِعَ الْقَلَمُ عَنْ ثَلاثَةٍ: النَّائِمِ حَتَّى يَسْتَيْقِظَ وَالْمَجْنُونِ حَتَّى يَفِيقَ وَالصَّغِيرِ حَتَّى يَبْلُغَ)) رواه الأربعة.

Nabi ﷺ nói: "**Có ba loại người không bị bắt tội: người ngủ quên cho đến khi giật mình thức giấc, người khùng điên đến khi họ tỉnh táo và trẻ em cho đến khi trưởng thành.**" Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy, Al-Nasa-y và Ibnu Majah ghi lại.

3- Điều kiện thứ ba: phải biết nhận thức và điều này trái ngược với trẻ em và độ tuổi biết phân biệt là bảy tuổi. Khi trẻ được bảy tuổi hãy ra lệnh trẻ dâng lễ Solah, vì Nabi ﷺ đã nói:

قَالَ ﷺ: ((مُرُوا أَبْنَاءَكُمْ بِالصَّلاَةِ لِسَبْعِ سِنِينَ وَاضْرِبُوهُمْ عَلَيْهَا لِعَشْرِ سِنِينَ وَفَرِّقُوا بَيْنَهُمْ فِي الْمَضَاجِعِ)) وراه أحمد.

Nabi ﷺ nói: "**Hãy ra lệnh con của các bạn dâng lễ Solah khi chúng lên bảy tuổi và hãy đánh chúng phải dâng lễ Solah khi chúng lên mười và rồi cho mỗi đứa trong chúng ngủ riêng.**" Hadith do Ahmad ghi lại.

4- Điều kiện thứ tư: Lấy Wuđụa sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub. Điều kiện lấy Wuđụa gồm mười điều:

a) Islam.
b) Trí tuệ.
c) Biết nhận thức.
d) Định tâm (không được phép cắt đứt sự định tâm cho đến khi hoàn thành nước Wuđụa).
e) Cắt đứt mọi nguyên nhân như tiểu, trung, đại tiện.
f) Rửa hoặc chùi trước khi lấy Wuđụa.
g) Tẩy rửa bằng nước.
h) Nước tẩy rửa được phép sử dụng.
i) Làm sạch những gì ngăn cản nước đến da.
j) Đã đến giờ Solah đối với ai thường xuyên làm hư nước Wuđụa.

* Những phần bắt buộc phải rửa khi lấy Wuđụa:

a) Rửa mặt đồng thời súc miệng và mủi, giới hạn của gương mặt từ chân tóc trán đến cằm theo chiều dài và từ lổ tai phải đến lổ tai trái tính theo chiều ngang.
b) Rửa đôi tay đến khỏi cù chỏ.
c) Chùi hết cả đầu rồi chùi tiếp hai lổ tai.
d) Rửa đôi chân đến khỏi mắt cá.
e) Rửa theo thứ tự.
f) Rửa liên tiếp.

Bằng chứng được thể hiện qua câu kinh sau:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِذَا قُمۡتُمۡ إِلَى ٱلصَّلَوٰةِ فَٱغۡسِلُواْ وُجُوهَكُمۡ وَأَيۡدِيَكُمۡ إِلَى ٱلۡمَرَافِقِ وَٱمۡسَحُواْ بِرُءُوسِكُمۡ وَأَرۡجُلَكُمۡ إِلَى ٱلۡكَعۡبَيۡنِۚ﴾ المائدة: ٦

﴿Hỡi những người có đức tin! Khi các người đứng dậy để dâng lễ Solah hãy rửa mặt, đôi bàn tay của các người đến khỏi cù chỏ, lau vuốt đầu của các người (với nước) và rửa đôi bàn chân đến khỏi mắt cá﴾ Al-Ma-i-dah: 6.

Bằng chứng phải rửa theo thứ tự:
Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((ابْدَأْ بِمَا بَدَأَ اللهُ بِهِ))

"Hãy khởi đầu bằng những gì Allah đã đề xướng."

Bằng chứng phải rửa liên tiếp được thể hiện qua Hadith sau:

Khi Nabi ﷺ nhìn thấy dưới chân người đàn ông chưa rửa kỷ (khi lấy Wuđụa) còn xót lại khoảng một đồng tiền bạc, Nabi ﷺ bảo ông ta đi lấy Wuđụa lại.

Còn đọc بِسْمِ الله (Bis-mil-lah) chỉ bắt buộc đối với ai nhớ đọc còn khi quên thì không sao.

* Những điều làm hư nước Wuđụa: gồm tám điều:

a) Bất cứ gì xuất ra từ bộ sinh dục và hậu môn như máu, vệ sinh...
b) Chất lỏng dơ chảy ra từ cơ thể với số lượng nhiều.

c) Mất trí do say xỉn... (hoặc không còn cảm giác do ngủ, ngất xỉu...)
d) Sờ phụ nữ với sự ham muốn (nhưng theo câu chính xác của Ulama là không làm hư Wuđụa trừ khi bị xuất tinh qua cuộc sờ đó.)
e) Sờ bộ sinh dục bằng lòng bàn tay hay mu bàn tay bằng cách trực tiếp.
f) Ăn thịt lạc đà.
g) Tắm cho người chết.
h) Phản đạo. Cầu xin Allah che chở tránh khỏi điều đó.

5- Điều kiện thứ năm: Tẩy sạch chất dơ từ cơ thể, quần áo và nơi dâng lễ Solah, và bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرْ ﴿٤﴾ ﴾ المدثر: ٤

﴾Và hãy giữ y phục của Ngươi (Muhammad) sạch sẽ!﴿ Al-Muddaththir: 4.

6- Điều kiện thứ sáu: Che Âuroh. Tất cả Ulama thống nhất với nhau rằng Solah bị hủy bỏ đối với ai dâng lễ Solah không mặc quần áo trong khi y có khả năng. Giới hạn tối thiểu phải che kín của đàn ông và nô lệ nữ là từ rốn đến khỏi đầu gối còn phụ nữ tự do là cả cơ thể ngoại trừ gương mặt, bằng chứng qua câu kinh sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ يَٰبَنِيٓ ءَادَمَ خُذُواْ زِينَتَكُمْ عِندَ كُلِّ مَسْجِدٍ ﴾ الأعراف: ٣١

﴾Hỡi con cháu Adam! Hãy ăn mặc hết sức trang nhã khi ở Masjid﴿ Al-A'raf: 31.

Tức khi dâng lễ Solah.

*7- **__Điều kiện thứ bảy__**:* Giờ giấc, bằng chứng qua Hadith Jibreel ﷵ khi Thiên Thần làm Imam dâng lễ Solah cho Nabi ﷺ ngay khi bắt đầu giờ Solah và lần sau ở cuối giờ Solah rồi nói: "*Hỡi Muhammad giờ Solah ở khoảng giữa hai giờ này.*"

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿إِنَّ ٱلصَّلَوٰةَ كَانَتۡ عَلَى ٱلۡمُؤۡمِنِينَ كِتَٰبٗا مَّوۡقُوتٗا ١٠٣﴾ النساء: ١٠٣

﴿**Quả thật, lễ Solah là điều bắt buộc người có đức tin phải thi hành trong giờ giấc đã được ấn định**﴾ Al-Nisa: 103.

Tức năm lễ Solah trong ngày đêm.

Bằng chứng cho giờ giấc, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿أَقِمِ ٱلصَّلَوٰةَ لِدُلُوكِ ٱلشَّمۡسِ إِلَىٰ غَسَقِ ٱلَّيۡلِ وَقُرۡءَانَ ٱلۡفَجۡرِۖ إِنَّ قُرۡءَانَ ٱلۡفَجۡرِ كَانَ مَشۡهُودٗا ٧٨﴾ الإسراء: ٧٨

﴿**Hãy chu đáo dâng lễ Solah từ lúc mặt trời nghiên bóng cho đến lúc màn đêm tối đặc và lễ Solah Fajr (hừng đông). Quả thật, lễ Solah Fajr (hừng đông) được (các Thiên Thần của ngày, đêm) chứng giám**﴾ Al-Isro: 78.

*8- **__Điều kiện thứ tám__**:* Mặt hướng về Qiblah và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿قَدۡ نَرَىٰ تَقَلُّبَ وَجۡهِكَ فِي ٱلسَّمَآءِۖ فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبۡلَةٗ تَرۡضَىٰهَاۚ فَوَلِّ وَجۡهَكَ شَطۡرَ ٱلۡمَسۡجِدِ ٱلۡحَرَامِۚ وَحَيۡثُ مَا كُنتُمۡ فَوَلُّواْ وُجُوهَكُمۡ شَطۡرَهُۥۗ﴾ البقـــــرة: ١٤٤

﴿Chắc chắn TA (Allah) nhìn thấy Ngươi (Muhammad) ngước mặt lên trời (cầu xin chỉ đạo). Bởi thế, TA hướng Ngươi về phía Qiblah để Ngươi hài lòng. Do đó, hãy quay mặt của Ngươi hướng về Masjid Al-Haram (tức ngôi đền Ka'bah ở Makkah). Và ở bất cứ nơi nào các ngươi cũng phải quay mặt về đó (ngôi đền Ka'bah để dâng lễ Solah)﴾ Al-Baqoroh: 144.

9- <u>Điều kiện thứ chín</u>: Định tâm và nơi định tâm là ở con tim còn định tâm bằng cách nói ra lời là Bid-a'h và bằng chứng là Hadith:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((إِنَّمَا الأَعْمَالُ بِالنِّيَّاتِ وَإِنَّمَا لِكُلِّ امْرِئٍ مَا نَــوَى))

متفق عليه.

Thiên Sứ của Allah ﷺ nói: "**Quả thật, mọi việc làm bắt đầu bằng sự định tâm và mỗi việc làm của con người được tính toán bằng sự định tâm của y.**"

* <u>Các nền tảng cơ bản của Solah</u>: Gồm có mười bốn:

a) Đứng đối với người có khả năng.
b) Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức giơ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai, hai bàn tay xòe ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về trước và nói Ol-lo-hu Ak-bar).
c) Đọc bài Fatihah.
d) Cúi người về trước 90 độ.
e) Đứng thẳng người trở lại sau khi cúi.
f) Quỳ lại trên bảy phần của cơ thể.
g) Giữ thăng bằng khi quỳ lại.
h) Ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại.
i) Thực hiện các nền tảng một cách bình thản.
j) Làm theo thứ tự.

k) Đọc Tashahhud cuối.
l) Ngồi đọc Tashahhud cuối.
m) Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi.
n) Nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

*** Các nền tảng cơ bản này được phân tích như sau:**

- Nền tảng thứ nhất: Đứng đối với người có khả năng và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿حَٰفِظُواْ عَلَى ٱلصَّلَوَٰتِ وَٱلصَّلَوٰةِ ٱلْوُسْطَىٰ وَقُومُواْ لِلَّهِ قَٰنِتِينَ ٢٣٨﴾ البقرة: ٢٣٨

﴿**Hãy bảo vệ và giữa vững các lễ Solah, nhất là cuộc lễ chính giữa (lễ O'sr) và hãy đứng (dâng lễ) trước Allah với tinh thần sùng kính hoàn toàn**﴾ Al-Baqoroh: 238.

- Nền tảng thứ hai: Tak-bi-ro-tul Éh-rom và bằng chứng qua Hadith sau:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((تَحْرِيمُهَا التَّكْبِيرُ وَتَحْلِيلُهَا التَّسْلِيمُ)) أبو داود.

Rosul ﷺ nói: "**Solah được nghiêm cấm bởi Takbeer (nói Allah Akbar) và được tự do trở lại bởi Tasleem (nói Salam bên phải và bên trái).**" Hadith do Abu Dawud ghi lại.

Theo Sunnah sau Tak-bi-ro-tul Éh-rom là đọc Đu-a Al-Istiftah:

((سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ وَلاَ إِلَـهَ غَيْرُكَ)) رواه الأربعة.

(Súp ha na kol lo hum ma và bi hâm đik, và ta ba ro kas muk, và ta a' la jad đuk và la i la ha ghoi ruk)

Ý nghĩa: "**Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương, may mắn thay Đại Danh của Ngài, tối cao thay uy quyền của Ngài và không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Ngài.**" Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy, Nasa-y và Ibn Majah ghi lại.

Kế tiếp đọc câu:

أَعُوذُ بِٱللَّهِ مِنَ ٱلشَّيۡطَٰنِ ٱلرَّجِيمِ

(A u' zu bil la hi mi nash shai ton nir ro j.i.m)

Ý nghĩa: "**Cầu xin Allah che chở bảo vệ bề tôi tránh khỏi sự quấy nhiễu của Shayton đáng bị nguyền rủa (trong tôn giáo và cả trần gian.)**"

Kế tiếp đọc bài Fatihah và nó là nền tảng của mỗi Rak-at, như được nói qua Hadith sau:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((لاَ صَلاَةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ)) متفق عليه.

Thiên Sứ ﷺ nói: "**Solah không được chấp nhận đối với ai không đọc bài Fatihah.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Bài Fatihah như sau:

﴿بِسۡمِ ٱللَّهِ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ١﴾

(Bis mil la hir roh ma nir ro h.i.m)

Nhân danh Allah Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung.

﴿ ٱلۡحَمۡدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلۡعَٰلَمِينَ ٢ ﴾

Mọi lời ca ngợi, tán dương đều kính dâng Allah Đấng chúa tể của toàn vũ trụ. Ngài đã tạo hóa, ban phát, thống trị và cai quản cả thế giới bằng hồng ân của Ngài, cho nên Allah là Thượng Đế của toàn vũ trụ.

﴿ ٱلرَّحۡمَٰنِ ٱلرَّحِيمِ ٣ ﴾

Đấng rất mực độ lượng, Đấng rất mực khoan dung. Độ lượng với tất cả mọi tạo vật kể cả người Kafir (người ngoại đạo) còn khoan dung chỉ dành riêng cho người Muslim vào ngày phán xử mà thôi và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿ وَكَانَ بِٱلۡمُؤۡمِنِينَ رَحِيمٗا ٤٣ ﴾ الأحزاب: ٤٣

﴾Và Ngài hằng khoan dung cho những người có đức tin﴿ Al-Ahzaab: 43.

﴿ مَٰلِكِ يَوۡمِ ٱلدِّينِ ٤ ﴾

(Allah là) Đức Vua của ngày phán xử. Đó là ngày thưởng phạt bằng chính việc làm của mỗi người. Nếu làm thiện sẽ được thưởng, nếu làm ác sẽ bị trừng trị, Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿ وَمَآ أَدۡرَىٰكَ مَا يَوۡمُ ٱلدِّينِ ١٧ ثُمَّ مَآ أَدۡرَىٰكَ مَا يَوۡمُ ٱلدِّينِ ١٨ يَوۡمَ لَا تَمۡلِكُ
نَفۡسٞ لِّنَفۡسٖ شَيۡـٔٗاۖ وَٱلۡأَمۡرُ يَوۡمَئِذٖ لِّلَّهِ ١٩ ﴾ الانفطار: ١٧ ـ ١٩

﴾Và điều gì cho Ngươi (Muhammad) biết ngày phán xử là gì? * Rồi điều gì cho Ngươi (Muhammad) biết ngày phán xử là gì? * Ngày đó không có một linh hồn nào có

**được quyền lực trong tay, (bởi vì) mọi quyền lực của ngày hôm đó thuộc về Allah﴿ Al-Infitor: 17 – 19.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((الْكَيِّسُ مَنْ دَانَ نَفْسَهُ، وَعَمِلَ لِمَا بَعْدَ الْمَوْتِ، وَالْعَاجِزُ مَنْ أَتْبَعَ نَفْسَهُ هَوَاهَا، وَتَمَنَّى عَلَى اللَّهِ الأَمَانِي)) رواه الترمذي وأحمد.

"Người lịch sự nhã nhặn là người sống theo tôn giáo và đầu tư cho sau khi chết, còn người bất lực là người đeo đuổi theo dục vọng của mình để rồi kỳ vọng nơi Allah với những kỳ vọng hảo huyền." Hadith do Al-Tirmizy và Ahmad ghi lại.

﴿ إِيَّاكَ نَعۡبُدُ وَإِيَّاكَ نَسۡتَعِينُ ٥ ﴾

Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ. Đây là lời giao kết giữa bầy tôi và Allah.

﴿ ٱهۡدِنَا ٱلصِّرَٰطَ ٱلۡمُسۡتَقِيمَ ٦ ﴾

Cầu xin Ngài hãy hướng dẫn bề tôi đến với con đường chính đạo, chân lý.

﴿ صِرَٰطَ ٱلَّذِينَ أَنۡعَمۡتَ عَلَيۡهِمۡ غَيۡرِ ٱلۡمَغۡضُوبِ عَلَيۡهِمۡ وَلَا ٱلضَّآلِّينَ ٧ ﴾

Con đường của những người đã được Ngài ban ân sũng chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ cũng không phải con đường của những kẻ lầm đường lạc lối.

Bằng chứng về con đường được Allah ban ân sũng, Ngài phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَمَن يُطِعِ ٱللَّهَ وَٱلرَّسُولَ فَأُوْلَٰٓئِكَ مَعَ ٱلَّذِينَ أَنۡعَمَ ٱللَّهُ عَلَيۡهِم مِّنَ ٱلنَّبِيِّـۧنَ وَٱلصِّدِّيقِينَ وَٱلشُّهَدَآءِ وَٱلصَّٰلِحِينَۚ وَحَسُنَ أُوْلَٰٓئِكَ رَفِيقٗا ٦٩ ﴾ النساء: ٦٩

﴿**Và ai vâng lệnh Allah và Thiên Sứ thì sẽ cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ân sũng trong hang ngũ của các Nabi, những người Siddeeq (người chân thật), những anh hùng tử vì chính đạo và những người hiền lương. Thật tuyệt hảo thay hội tụ cùng các vị đó**﴾ Al-Nisa: 69.

Những kẻ làm Ngài phẫn nộ đó là người Do Thái giáo bởi vì họ có kiến thức về Islam nhưng chúng không làm theo. Cầu xin Allah che chở bạn tránh khỏi con đường của họ.

Còn những kẻ lầm đường lạc lối là người Thiên Chúa giáo bởi vì họ tôn thờ Allah một cách vô kiến thức và ngu muội. Cầu xin Allah che chở bạn tránh khỏi con đường của họ. Bằng chứng cho sự lầm lạc đó, Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ هَلْ نُنَبِّئُكُم بِٱلْأَخْسَرِينَ أَعْمَٰلًا ﴿١٠٣﴾ ٱلَّذِينَ ضَلَّ سَعْيُهُمْ فِى ٱلْحَيَوٰةِ ٱلدُّنْيَا وَهُمْ يَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ يُحْسِنُونَ صُنْعًا ﴿١٠٤﴾﴾ الكهف: ١٠٣ – ١٠٤

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad): "*Các người có muốn chúng tôi báo cho biết ai là những kẻ thua thiệt hay không? * Đó là những ai đã phí mất công lao nơi trần gian trong lúc họ cứ nghĩ rằng họ đang được điều tốt trong việc làm của họ.*"**﴾ Al-Kahf: 103 – 104.

Hadith thứ nhất:

قَالَ ﷺ: ((لَتَتَّبِعُنَّ سَنَنَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ شِبْرًا بِشِبْرٍ وَذِرَاعًا بِذِرَاعٍ حَتَّى لَوْ دَخَلُوا فِي جُحْرِ ضَبٍّ لَاتَّبَعْتُمُوهُمْ)) قُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ آلْيَهُودَ وَالنَّصَارَى ؟ قَالَ: ((فَمَنْ)) متفق عليه.

Nabi ﷺ nói: "**Chắc chắn các người sẽ đi theo đường lối của những ai trước các người từng gang tấc một, kể cả nếu họ chui vào hang con Đab các người cũng sẽ đi theo.**" Sohabah hỏi: Thưa Thiên Sứ của Allah! Có phải họ là người Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo hay không? Thiên Sứ ﷺ đáp: "**Chứ còn ai nữa!**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Hadith thứ hai:

قَالَ ﷺ: ((افْتَرَقَتِ الْيَهُودُ عَلَى إِحْدَى وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، وَافْتَرَقَتِ النَّصَارَى عَلَى اثْنَتَيْنِ وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، وَسَتَفْتَرِقُ هَذِهِ الأُمَّةُ عَلَى ثَلاثٍ وَسَبْعِينَ فِرْقَةً، كُلُّهَا فِي النَّارِ إِلاَّ وَاحِدَةٌ)) قُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ! وَمَنْ هِيَ؟، قَالَ: ((مَنْ كَانَ عَلَى مِثْلِ مَا أَنَا عَلَيْهِ وَأَصْحَابِي)) رواه الطبراني

Nabi ﷺ nói: "**Người Do Thái giáo đã phân chia làm bảy mươi mốt nhóm và người Thiên Chúa giáo đã phân chia làm bảy mươi hai nhóm còn cộng đồng (Islam) này sẽ phân chia làm bảy mươi ba nhóm, tất cả họ đều ở trong hỏa ngục chỉ ngoại trừ một nhóm.**" Sohabah hỏi: Thưa Thiên Sứ của Allah! Họ là ai vậy? Thiên Sứ ﷺ đáp: "**Họ là những ai làm giống như Ta và bằng hữu của Ta**." Hadith do Al-Tobary ghi lại.

- <u>Nền tảng thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và thứ tám</u>: Cúi người về trước 90 độ, đứng thẳng người trở lại sau khi cúi, quỳ lại trên bảy phần của cơ thể, giữ thăng bằng khi quỳ lại, ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تعَالَىٰ: ﴿ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ ٱرۡكَعُواْ وَٱسۡجُدُواْ وَٱعۡبُدُواْ رَبَّكُمۡ ﴾ الحج: ٧٧

﴿**Hỡi những người có đức tin! Hãy cúi người về trước, hãy quỳ lại và hãy tôn thờ Thượng Đế của các người**﴾ Al-Haj: 77

Nabi ﷺ nói:

قَالَ النَّبِيُّ ﷺ: ((أُمِرْتُ أَنْ أَسْجُدَ عَلَى سَبْعَةِ أَعْظُمٍ عَلَى الْجَبْهَةِ وَأَشَارَ بِيَدِهِ عَلَى أَنْفِهِ وَالْيَدَيْنِ وَالرُّكْبَتَيْنِ وَأَطْرَافِ الْقَدَمَيْنِ)) البخاري.

"Ta nhận được lệnh quỳ lại trên bảy phần: trên trán và người dùng tay chỉ lên mủi (tức quỳ lại trán và mủi), hai bàn tay, hai đầu gối và những ngón chân." Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

- Nền tảng thứ chín và thứ mười: Thực hiện các nền tảng một cách bình thản và làm theo thứ tự, và bằng chứng như sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه قَالَ: بَيْنَمَا نَحْنُ جُلُوسٌ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ فِي الْمَسْجِدِ إِذْ دَخَلَ رَجُلٌ فَصَلَّى رَكْعَتَيْنِ، ثُمَّ جَاءَ فَسَلَّمَ عَلَى النَّبِيِّ ﷺ فَرَدَّ عَلَيْهِ، ثُمَّ قَالَ: ((ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ))، قَالَ: فَرَجَعَ فَصَلَّى، ثُمَّ جَاءَ فَسَلَّمَ فَرَدَّ عَلَيْهِ السَّلامَ، ثُمَّ قَالَ: ((ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ))، فَأَعَادَ عَلَيْهِ الثَّالِثَةَ أَوِ الرَّابِعَةَ، قَالَ: وَالَّذِي بَعَثَكَ بِالْحَقِّ نَبِيًّا لاَ أُحْسِنُ غَيْرَ هَذَا فَعَلِّمْنِي، قَالَ: ((إِذَا قُمْتَ إِلَى الصَّلاَةِ فَكَبِّرْ، ثُمَّ اقْرَأْ مَا تَيَسَّرَ مِنَ الْقُرْآنِ، ثُمَّ ارْكَعْ حَتَّى تَطْمَئِنَّ رَاكِعًا، ثُمَّ ارْفَعْ حَتَّى تَعْتَدِلَ قَائِماً، ثُمَّ اسْجُدْ حَتَّى تَطْمَئِنَّ

سَاجِدًا، ثُمَّ ارْفَعْ حَتَّى تَطْمَئِنَّ جَالِساً، ثُمَّ افْعَلْ ذَلِكَ فِي صَلاَتِكَ كُلِّهَــــا)) رواه الطبراني.

Ông Abu Hurairoh ﷺ kể: Khi chúng tôi đang ngồi cùng với Nabi ﷺ trong Masjid có người đàn ông bước vào và dâng lễ hai Rak-at rồi đến chào Salam cho Nabi ﷺ, Người đáp Salam lại rồi nói: "**Anh hãy trở lại dâng lễ Solah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).**" Người đàn ông trở lại dâng lễ rồi quay trở lại chào Salam cho Nabi ﷺ, Người đáp Salam lại rồi nói: "**Anh hãy trở lại dâng lễ Solah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).**" Người cứ lặp đi lặp lại ba hay bốn lần. Người đàn ông nói: Thề bởi Đấng cử Nabi xuống làm Nabi bằng sự chỉ đạo chân lý, tôi không thể nào làm tốt hơn thế nữa, xin hãy dạy tôi đi. Nabi ﷺ nói: "**Khi anh đứng dậy dâng lễ Solah hãy nói Allahu Akbar, kế tiếp đọc những gì anh thuộc từ Qur'an, kế tiếp cúi người về trước 90 một cách thật bình thản, kế tiếp đứng dậy cho thật thẳng, kế tiếp quỳ lại một cách thật bình thản, kế tiếp ngồi dậy trở lại thật ngay ngắn. Anh cứ làm như thế trong suốt cuộc lễ Solah của anh.**" Hadith do Al-Tobarony ghi lại.

- <u>Nền tảng thứ mười một</u>: Đọc Tashahhud cuối và bằng chứng như sau:

عَنْ ابْنِ مَسْعُودٍ ﷺ قَالَ: كُنَّا نَقُولُ فِي الصَّلَاةِ قَبْــلَ أَنْ يُفْــرَضَ عَلَيْنَــا التَّشَهُّدُ، السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ السَّلَامُ عَلَى جِبْرِيلَ وَمِيكَائِيلَ. فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((لاَ تَقُولُوا هَكَذَا فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّلَامُ وَلَكِنْ قُولُوا: التَّحِيَّــاتُ لِلَّــهِ وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ

عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لاَ إِلَـــٰـهَ إِلاَّ اللهُ وَأَشْـــهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ)) متفق عليه.

Ông Ibnu Mas-u'd ﷺ kể: Trước kia chúng tôi nói trong lễ Solah trước khi bắt buộc nói Ta-shah-hud: Chào Salam cho Allah, cho Jibro-il và Mi-ka-il. Thấy thế, Thiên Sứ của Allah ﷺ nói: "**Đừng có nói như thế, bởi vì Allah là Đấng Bình An mà hãy nói:**

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّـــلَوَاتُ وَالطَّيِّبَـــاتُ، السَّـــلاَمُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِـــيُّ وَرَحْمَةُ اللهِ وَبَرَكَاتُـــهُ، السَّـــلاَمُ عَلَيْـــنَا وَعَلَـــى عِبَادِ اللهِ الصَّـــالِحِينَ، أَشْـــهَدُ أَنْ لاَ إِلَـــٰـهَ إِلاَّ اللهُ وَأَشْـــهَدُ أَنَّ مُحَمَّـــداً عَبْـــدُهُ وَرَسُـــولُهُ.

(Ách ta hi da tu lil láh, vós so la qua tu voát toai di b.á.t
As sa la mu a' lây ka ây du hanh Na bi du va róh ma tul ló hi va ba ro ka túh
As sa la mu a lây na va a' la i' ba đil la his so li h.i.n
Ash ha đu al la i la ha il lol lóh va ash ha đu anh na Mu hâm ma đanh áp đu hu va ro su lúh.)

<u>Ý nghĩa</u>: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi ngoan đạo của Ngài. Tôi xác nhận không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi và cũng là vị Thiên Sứ của Ngài.}

- <u>Nền tảng thứ mười hai, mười ba và mười bốn</u>: Ngồi đọc Tashahhud cuối, cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi ﷺ, nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

Cầu xin bình an và phúc lành cho Nabi ﷺ như sau:

اللَّهُـــمَّ صَـــلِّ عَلَـــى مُحَمَّـــدٍ وَعَلَـــى آلِ مُحَمَّـــدٍ، كَمَـــا صَـــلَّيْتَ عَلَـــى إِبْرَاهِيـــمَ وَعَلَـــى آلِ إِبْرَاهِيـــمَ، إِنَّكَ حَمِيـــدٌ مَجيـــدٌ. اللَّهُـــمَّ بَارِكْ عَلَـــى مُحَمَّـــدٍ وَعَلَـــى آلِ مُحَمَّـــدٍ، كَمَـــا بَارَكْتَ عَلَـــى إِبْرَاهِيـــمَ وَعَلَـــى آلِ إِبْرَاهِيـــمَ، إِنَّكَ حَـــمِيدٌ مَجيـــدٌ

(Ol lo hum ma sol li a' la Mu hâm mách va a' la a li Mu hâm mách, ka ma sol lây ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m, in na ka ha mi đum ma j.i.đ
Ol lo hum ma ba rík a' la Mu hâm mách va a' la a li Mu hâm mách, ka ma ba rấk ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m, in na ka ha mi đum ma j.i.đ)

Ý nghĩa: {Thưa Allah! Cầu xin hãy ban sự bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad và dòng tộc của Người giống như Ngài đã ban cho Nabi Ibrohim và dòng tộc của Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.}

* Những điều bắt buộc trong Solah: Gồm tám điều:

a) Tất cả câu Ol-lo-hu Akbar ngoại trừ Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức Ol-lo-hu Akbar đầu tiên).

b) Câu: سُبْـــحَانَ رَبِّـــيَ الْعَـــــظِيمِ lúc cuối người về trước.

(Súp ha na rấp bi dal a z.i.m)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật vĩ đại!}

c) Câu: سَـــمِعَ اللهُ لِمَـــنْ حَمِـــــدَهُ bắt buộc Imam và người dâng lễ một mình.

(Sa mi Ol lo hu li manh ha mi đáh)

Ý nghĩa: {Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài.}

d) Câu: رَبَّنَـــا وَلَكَ الْحَمْـــدُ

(Rấp ba na va la kal hâm đu)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài}

e) Câu: سُبْـــحَانَ رَبِّـــيَ الأَعْلَـــى lúc quỳ lại.

(Súp ha na rấp bi dal á' la)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao!}

f) Câu: رَبِّ اغْفِـــرْ لِـــي giửa hai lần quỳ lại.

(Rấp biệt fir ly)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi}

g) Đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

h) Ngồi đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

Nếu ai bỏ xót một trong các nền tảng do cố ý hay quên lẵng thì lễ Solah đó bị hư và nếu ai bỏ xót một trong những điều bắt buộc do cố ý thì hư lễ Solah còn do quên lẵng buộc phải quỳ lại Sahhu.

Wollohu A'lam (Allah là Đấng am tường tất cả.)



Bốn Qui Tắc

Tôi cầu xin Allah Đấng Độ Lượng, Chủ Nhân của ngai vương vĩ đại luôn bảo hộ bạn ở trần gian lẫn đời sau, ban cho bạn nhiều hồng ân ở mọi nơi bạn ở, ban cho bạn thuộc nhóm người khi được ban luôn tạ ơn, khi bị thử thách luôn kiên nhẫn và khi phạm tội thì biết quay lại sám hối xin tha thứ. Đó là ba loại người hạnh phúc.

Bạn phải biết rằng chỉ vì thần phục Allah mà Islam cộng đồng của Nabi Ibrohim ﵇ chỉ tôn thờ Allah duy nhất thành tâm qui phục Ngài như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى:﴿ وَمَا خَلَقْتُ ٱلْجِنَّ وَٱلْإِنسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ ﴾ الذاريات: ٥٦

﴿**Và TA không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA**﴾ Al-Zariyat: 56.

Một khi bạn biết được rằng Allah tạo hóa ra bạn nhằm để thờ phụng Ngài, hãy biết rằng sự thờ phụng không được gọi là thờ phụng chỉ ngoại trừ đi cùng với tính thuần nhất, giống như lễ Solah không được gọi là lễ Solah chỉ ngoại trừ đi cùng với nước Wuđụa. Vì vậy, khi tính đa thần đi vào sự thờ phụng thì sự thờ phụng bị hủy bỏ giống như tiểu, trung, đại tiện... làm hủy hoại nước Wuđụa vậy.

Một khi bạn biết rằng tính đa thần sẽ hủy hoại sự thờ phụng và tàn phá đi mọi việc làm của mình một khi nó bước vào, chủ nhân của nó sẽ vĩnh viễn trong hỏa ngục. Vì vậy, đây là điều quan trọng nhất bạn cần phải hiểu biết và học hỏi

hi vọng Allah sẽ bảo vệ bạn thoát khỏi tấm lưới vô hình này, đó là sự tổ hợp, như Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ إِنَّ ٱللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَن يُشْرَكَ بِهِۦ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَٰلِكَ لِمَن يَشَآءُ ۚ ﴾
النساء: ١١٦

﴿**Quả thật, Allah không bao giờ tha thứ việc tổ hợp (ai hay vật gì) cùng với Ngài nhưng Ngài tha thứ những tội lỗi khác cho bất cứ ai Ngài muốn**﴾ Al-Nisa: 116.

Vì thế, cần phải biết bốn qui tắc đã được Allah nhắc trong Thiên Kinh Qur'an.

Qui tắc thứ nhất

Phải biết rằng người Kafir (người ngoại đạo) đã bị Thiên Sứ của Allah ﷺ chiến đấu trong khi họ công nhận rằng Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Ban Phát, Đấng Thống Trị nhưng Allah vẫn không dẫn dắt họ vào Islam như được phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ قُلْ مَن يَرْزُقُكُم مِّنَ ٱلسَّمَآءِ وَٱلْأَرْضِ أَمَّن يَمْلِكُ ٱلسَّمْعَ وَٱلْأَبْصَٰرَ وَمَن يُخْرِجُ ٱلْحَىَّ مِنَ ٱلْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ ٱلْمَيِّتَ مِنَ ٱلْحَىِّ وَمَن يُدَبِّرُ ٱلْأَمْرَ ۚ فَسَيَقُولُونَ ٱللَّهُ ۚ فَقُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣١﴾ ﴾ يونس: ٣١

﴿**Hãy bảo họ (nhóm người Kafir, hỡi Muhammad): "*Ai cấp dưỡng cho các người từ trên trời và cả dưới đất? Ai kiểm soát thính giác và thị giác của các người? Rồi làm cho sống sau khi đã chết và làm cho chết sau khi sống? Ai quản lý định đoạt công việc (của vũ trụ)?*" Họ sẽ đáp: "*Allah*." Vậy hãy bảo họ: "*Thế các người không sợ Ngài hay sao?*"**﴾ Yunus: 31.

Qui tắc thứ hai

Họ những người Kafir (người ngoại đạo) nói: chúng tôi không cầu xin họ, hướng về họ chỉ vì cầu xin được gần gủi và biện hộ mà thôi.

Bằng chứng cho sự gần gủi như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿ وَٱلَّذِينَ ٱتَّخَذُواْ مِن دُونِهِۦٓ أَوْلِيَآءَ مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَآ إِلَى ٱللَّهِ زُلْفَىٰٓ إِنَّ ٱللَّهَ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ۗ إِنَّ ٱللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ كَٰذِبٌ كَفَّارٌ ﴿٣﴾ ﴾ الزمر: ٣

﴿**Và những kẻ chấp nhận những vị bảo hộ ngoài Allah đã nói: "*Chúng tôi không tôn thờ họ chỉ vì nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah hơn.*" Chắc chắn Allah sẽ phân xử giữa bọn chúng về điều chúng thường tranh chấp. Chắc chắn Allah không hướng dẫn ai là người dối trá vô đức tin**﴾ Al-Zumar: 3.

Bằng chứng cho việc biện hộ:

قَالَ تَعَالَىٰ:﴿ وَيَعْبُدُونَ مِن دُونِ ٱللَّهِ مَا لَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنفَعُهُمْ وَيَقُولُونَ هَٰٓؤُلَآءِ شُفَعَٰٓؤُنَا عِندَ ٱللَّهِ ۚ ﴾ يونس: ١٨

﴿**Và họ thờ phụng ngoài Allah những kẻ không làm hại được họ cũng chẳng giúp ích gì cho họ và họ nói: "*Đây là những nhà biện hộ cho chúng tôi trước Allah.*"**﴾ Yunus: 18.

* Lời biện hộ vào ngày phán xử gồm có:

a) Lời biện hộ bị bát bỏ: là lời thỉnh cầu ngoài Allah nhưng không có khả năng giúp đỡ mà chỉ có Allah, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تعَـالَى:﴿ يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ أَنفِقُواْ مِمَّا رَزَقْنَٰكُم مِّن قَبْلِ أَن يَأْتِيَ يَوْمٌ لَّا بَيْعٌ فِيهِ وَلَا خُلَّةٌ وَلَا شَفَٰعَةٌ وَٱلْكَٰفِرُونَ هُمُ ٱلظَّٰلِمُونَ ﴿٢٥٤﴾ ﴾ البقرة: ٢٥٤

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy chi dùng tài sản mà TA (Allah) đã cung cấp cho các ngươi (để làm việc thiện) trước khi xảy ra ngày mà sẽ không có việc mua bán đổi chác, sẽ không có tình bằng hữu (bao che cho nhau) và cũng sẽ không có sự can thiệp nào (được chấp thuận). Và những kẻ Kafir (vô đức tin) là những kẻ làm điều sai quấy﴾ Al-Baqoroh: 254.

b) Lời biện hộ được chấp nhận: là lời thỉnh cầu từ Allah, từ những nhà biện hộ được phép biện hộ và người được biện hộ phải là người được Allah hài lòng về lời nói và việc làm của y sau khi được phép của Allah, như Allah đã phán:

قَالَ تعَـالَى:﴿ مَن ذَا ٱلَّذِي يَشْفَعُ عِندَهُۥٓ إِلَّا بِإِذْنِهِۦ ﴾ البقرة: ٢٥٥

﴿Ai có thể biện hộ được (cho bản thân hoặc cho người khác) nếu như không được lệnh của Ngài ?﴾ Al-Baqoroh: 255.

Qui tắc thứ ba

Nabi ﷺ được cử phái đến cho toàn nhân loại và lúc bấy giờ họ tôn thờ một cách thật đa dạng, có người tôn thờ Thiên Thần, có người tôn thờ các Nabi và những người đức hạnh, có người thờ cây đá, có người thờ mặt trời mặt trăng nhưng Thiên Sứ của Allah ﷺ đã chiến đấu với tất cả họ không phân biệt một ai, và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَقَٰتِلُوهُمۡ حَتَّىٰ لَا تَكُونَ فِتۡنَةٞ وَيَكُونَ ٱلدِّينُ كُلُّهُۥ لِلَّهِۚ ﴾
الأنفال: ٣٩

﴿Và hãy tiếp tục chiến đấu với họ (người ngoại đạo) cho đến khi nào không còn tôn thờ đa thần nữa và nhằm để tất cả mọi việc tôn thờ dành riêng Allah﴾ Al-Anfaan: 39.

Bằng chứng mặt trời và mặt trăng:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَمِنۡ ءَايَٰتِهِ ٱلَّيۡلُ وَٱلنَّهَارُ وَٱلشَّمۡسُ وَٱلۡقَمَرُۚ لَا تَسۡجُدُواْ لِلشَّمۡسِ وَلَا لِلۡقَمَرِ وَٱسۡجُدُواْۤ لِلَّهِ ٱلَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمۡ إِيَّاهُ تَعۡبُدُونَ ٣٧ ﴾
فصلت: ٣٧

﴿Và trong những dấu hiệu của Ngài đó là ban đêm, ban ngày, mặt trời và mặt trăng. (Các ngươi) không được phép quỳ lại mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lại Allah Đấng đã tạo ra chúng nếu các ngươi chỉ vì Ngài tôn thờ﴾ Fussilat: 37.

Bằng chứng về Thiên Thần:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَلَا يَأۡمُرَكُمۡ أَن تَتَّخِذُواْ ٱلۡمَلَٰٓئِكَةَ وَٱلنَّبِيِّـۧنَ أَرۡبَابًاۗ ﴾ آل عمران: ٨٠

﴿Và cũng không ra lệnh cho các người tôn các Thiên Thần và các Nabi lên làm thần linh để tôn thờ﴾ Ali I'mron: 80.

Bằng chứng về Nabi:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ وَإِذۡ قَالَ ٱللَّهُ يَٰعِيسَى ٱبۡنَ مَرۡيَمَ ءَأَنتَ قُلۡتَ لِلنَّاسِ ٱتَّخِذُونِي وَأُمِّيَ إِلَٰهَيۡنِ مِن دُونِ ٱللَّهِۖ قَالَ سُبۡحَٰنَكَ مَا يَكُونُ لِيٓ أَنۡ أَقُولَ مَا لَيۡسَ لِي بِحَقٍّۚ إِن كُنتُ قُلۡتُهُۥ فَقَدۡ

عِلْمَتَهُۥۚ تَعْلَمُ مَا فِى نَفْسِى وَلَآ أَعْلَمُ مَا فِى نَفْسِكَۚ إِنَّكَ أَنتَ عَلَّٰمُ ٱلْغُيُوبِ ﴿١١٦﴾ ﴾
المائدة: ١١٦

﴿**Và Allah sẽ hỏi: "*Hỡi Ysa con trai của Mar-yam! Có phải Ngươi đã nói với thiên hạ: "Hãy tôn Ta và Mẹ Ta thành hai Thượng Đế (để tôn thờ) ngoài Allah.*"?" Ysa thưa: "*Thật vinh quang thay Ngài! Bề tôi không dám nói ra những lời lẽ mà bề tôi không có quyền để nói. Nếu bề tôi có nói ra điều đó thì chắc chắn Ngài đã rõ. Ngài am tường hết mọi việc trong tâm tư của bề tôi trong lúc bề tôi không hề biết một tí nào về Ngài. Quả thật, Ngài chỉ riêng Ngài mà thôi mới biết rõ điều vô hình huyền bí* "**﴾ Al-Ma-i-dah: 116.

Bằng chứng về những người đức hạnh:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ أُوْلَٰٓئِكَ ٱلَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَىٰ رَبِّهِمُ ٱلْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُۥ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُۥٓۚ ﴾ الإسراء: ٥٧

﴿**Những thần linh mà chúng (người Kafir) cầu xin cũng sẽ tìm phương cách đến gặp Thượng Đế của họ, (và họ sẽ thi đua xem) ai trong họ là người gần (Thượng Đế) nhất với hi vọng được hưởng sự khoan dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài**﴾ Al-Isro: 57.

Bằng chứng về cây và đá:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ أَفَرَءَيْتُمُ ٱللَّٰتَ وَٱلْعُزَّىٰ ﴿١٩﴾ وَمَنَوٰةَ ٱلثَّالِثَةَ ٱلْأُخْرَىٰٓ ﴿٢٠﴾ ﴾ النجم: ١٩ – ٢٠

﴿**Hã các người đã nhìn thấy (thần) Al-Lat và (thần) Al-Uzza * Và Manat (nữ thần) thứ ba hay sao ?**﴾ Al-Najm: 19 – 20.

عَنْ أَبِي وَاقِدٍ اللَّيْثِيِّ ﷺ قَالَ: خَرَجْنَا مَعَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ إِلَى حُنَيْنٍ وَنَحْنُ حُدَثَاءُ عَهْدٍ بِكُفْرٍ، ولِلْمُشْرِكِينَ سِدْرَةٌ يَعْكُفُونَ عِنْدَهَا، ويَنُوطُونَ بِهَا أَسْلِحَتَهُمْ يُقَالُ لَهَا: ذَاتُ أَنْوَاطٍ، قَالَ: فَمَرَرْنَا بِالسِّدْرَةِ، فَقُلْنَا: يَا رَسُولَ اللَّهِ، اجْعَلْ لَنَا ذَاتَ أَنْوَاطٍ كَمَا لَهُمْ ذَاتُ أَنْوَاطٍ. رواه أحمد والترمذي وهو صحيح.

Ông Abu Waqid Al-Laithy ﷺ kể: *chúng tôi đi cùng với Thiên Sứ ﷺ đến Hunain, chúng tôi hãy mới vào Islam. Nhóm người đa thần có táo họ ngồi xung quanh cây và máng vũ khí của họ lên cây và cây đó được gọi là: Zata Anwot. Khi chúng tôi đi ngang cây táo đó và nói: thưa Thiên Sứ! Hãy tạo cho chúng tôi Zata Anwot giống như họ có Zata Anwot vậy.* Hadith do Ahmad và Al-Tirmizy ghi lại và đây là Hadith Soheeh (chính xác).

Qui tắc thứ tư

Người đa thần trong thời đại của chúng ta ngày nay họ sai lầm hơn những người trước. Bởi vì, những người đa thần trước họ chỉ tổ hợp với Allah trong lúc thịnh vượng và nhàn nhã mà thôi rồi họ lại thành tâm cầu xin Ngài trong lúc gặp nạn tai gian khổ, còn người đa thần ngày nay luôn tổ hợp với Allah trong mọi hoàn cảnh từ thịnh vượng an nhàn cho đến gặp nạn tai gian khổ.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَىٰ: ﴿ فَإِذَا رَكِبُوا۟ فِى ٱلْفُلْكِ دَعَوُا۟ ٱللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ ٱلدِّينَ فَلَمَّا نَجَّىٰهُمْ إِلَى ٱلْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴿٦٥﴾ ﴾ العنكبوت: ٦٥

﴿**Bởi thế, khi chúng lên tàu (ra khơi), chúng cầu nguyện Allah dâng trọn đức tin cho Ngài. Nhưng khi Ngài cứu chúng lên bờ an toàn thì chúng lại dựng những kẻ đồng đẳng cùng Ngài.**﴾ Al-Ankabut: 65.

Cầu xin bình an, phúc lành cho Muhammad, cho dòng dõi và bằng hữu của Người.

Tác giả: Muhammad bin Abdul Wahhaab
Dịch thuật: Ibn Ysa

Mục Lục

Chủ đề Trang